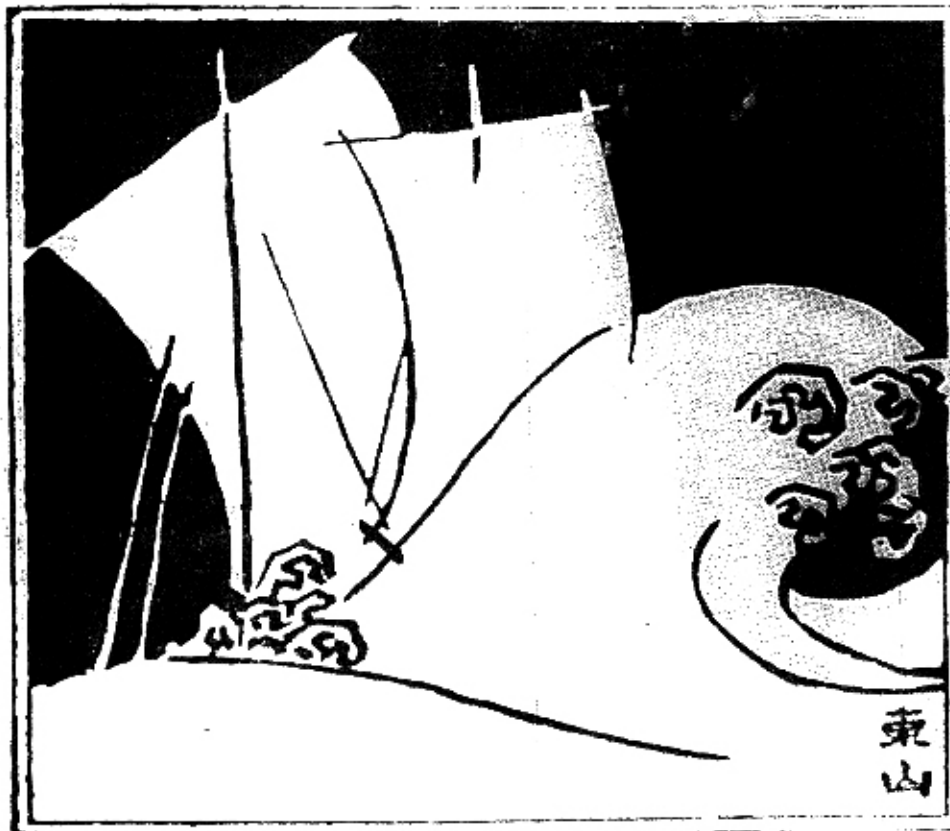


# Phong Hóa

**TUẦN BÁO**



■ XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM ■

TÒA SOẠN VÀ TRỊ-SỰ SỐ 4, Đường Carnot — HANOI

Giấy nói : số 885

Giá bán : 0\$10

Các nhà thương lái và buôn bán ở Xu Hội  
ta đã liên công mua cùng

### Sở Xe Đám Múa của M. Louis CHÚC

là một sở mà các loại xe trong lục bộ rồi  
có thể tìm thấy được

**Vì** Sở ấy mở trước nhất ở nước Nam ta  
Chủ-nhân là người của máu, mũi-lạc, thật thà, ra  
công quân đội, đôn, xe ngựa, và xe ô-tô sở ấy sắm lấy.

**Nên** công việc rất chu đáo, nhanh chóng và đúng giờ không  
hề để ai phàn nàn của quốc-cử.

Sở ấy ở phố Hàng Cột số 22 - Giây nói 871

## LẠC - DƯƠNG

N. 85 RUE DE LA SOIE - HANOI

☞

Tailleur et Soierie

Coupeur expérimenté

Tissus de bonne qualité

Prix fixe et Modéré

## QUỐC-HỌC TUNG-SAN

Sở-CƯỜNG biên tập

# PHỔ-CHIÊU THIÊN-SƯ

Thi văn tập

Đại sử thi văn và nguyên bản

Sơ-kính Tàn-trang

Của ông PHẠM-THÁI tức PHỤNG  
tức CHIÊU - LÝ

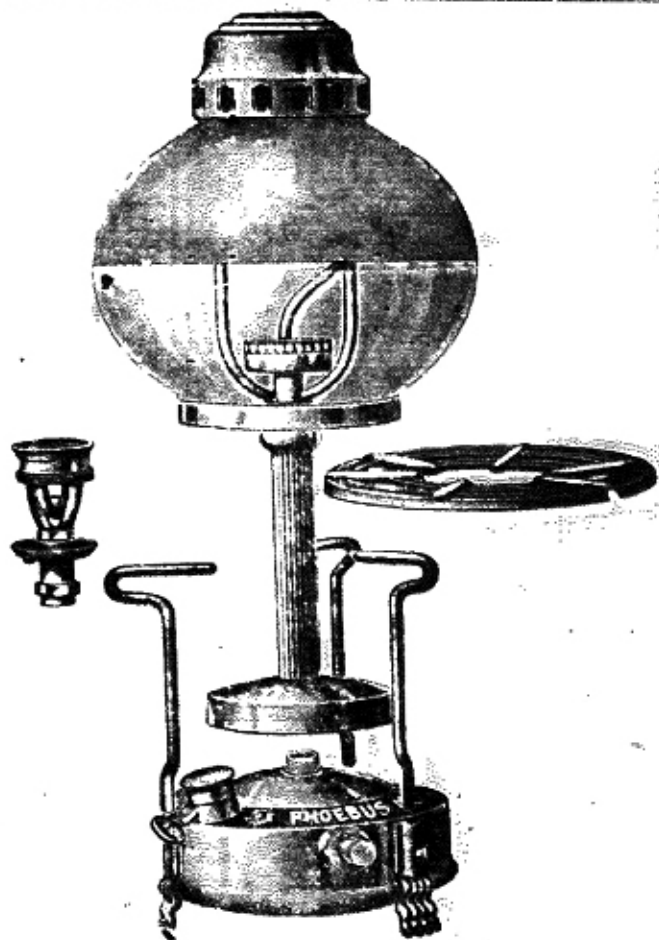
Sách giấy 112 trang Giá bán 0\$30

NAM-KY THU-QUAN

xuất - bản

17, B<sup>o</sup> Francis Garnier - HANOI

Téléphone : N<sup>o</sup> 882



## ĐÈN PHOEBUS

Vừa là đèn thắp sáng tới 800 bougies  
Vừa là đèn để đun nấu. Lại có thể chế  
thành đèn sưởi được.

### THÁP BĂNG DẦU HỎA (Pétrole)

Nếu thiếu dầu hỏa, dùng toàn dầu xăng (Essence)  
càng hay. Đèn cả dùng dầu hỏa và dầu xăng pha  
với nhau cũng được.

Toàn bằng đồng mạ kẽm, kiểu cực nhả vừa là đèn để bàn  
vừa là đèn treo, bền chắc mà các cơ quan lại cực đơn giản,  
không nặng phải chữa, như các đèn khác. Mưa to gió lớn  
cũng không tắt. Ruồi muỗi sâu bọ không bay vào được.  
Tuy sáng tới 300 bougies mà không tốn dầu bằng một ngọn  
đèn 20 lignes. Mùa hè thường phải ngồi chơi cũng ăn cơm  
tối ở ngoài sân, ngoài vườn, hoặc đi nghỉ mát ở bờ hồ  
hay núi cao có nhiều gió và nhiều loài cào-cào, châu-chấu  
mà dùng đèn PHOEBUS thì rất tiện. Bán buôn và bán lẻ  
tại hiệu:

ĐẶNG - THI - LIÊN

Đại-lý độc quyền khắp Đông-Pháp

25, Phố hàng Trống Hanoi - Giây nói 795

# GIÀ, TRẺ

Khắp các nước ở găm giới này mà nhất là ở nước Nam la hiện nay có hai phái, phái tân và phái cựu. nghĩa là bực có tuổi và bọn trẻ, linh linh, cử chỉ, hành động hai bên xung đột nhau có chiều kịch liệt. sự nói sự phải, vãi nói vãi hay, mà không biết tại anh hay tại ả, hay tại cả đôi bên? Muốn phân trần cho mình bạch lim cho ra manh mối xem vì đâu hai phái phải chia rẽ, kẻ cũ, người mới không thể đê huề nhau trên con đường liên thủ, ký giả cố lim cho ra hết cái hay, cái dở của đôi bên sau tìm cách điều hòa may ra giải quyết được vấn đề « tân-cựu » này chăng!

Các « bạn trẻ » có nhiều đức tính nồng nàn, hăng hái, dễ giải những nông nổi, hung hăng, nóng nảy, không có lòng thiết thực, mà cũng vì sẵn có những tình ấy cho nên hay ương ngạnh có khi hoạt động quá hăng hăng, coi thường những bậc « có tuổi » phần nhiều lại diêm-dạm cả quá cẩn thận.

Còn các cụ già là người đã trải qua nhiều việc ở đời mà thường đã bị vấp vấp lắm nỗi khó khăn không ngờ mà gặp, thì hình như bây giờ theo chủ nghĩa « mủ ni che tai » cử động rất ư bình tĩnh. Các cụ cho là ở đời này, không việc gì là dễ cả, muốn cải lương điều gì rất là khó, nhưng vì các cụ « bó cần », khuôn phép quá cho nên cuộc liên hóa cũng vì đó mà chậm lại ít nhiều.

Vậy thì nếu trong xã-hội ta, bao nhiêu

công việc đều phó thác cả cho các cụ « bó cần » thì trên con đường liên thủ, quốc dân sẽ phải lùi bước, mà việc khai hóa của chính phủ cũng phải chịu ảnh hưởng ít nhiều.

Những bạn trẻ có giống như suối mới xu nữa vời rộn rịp hăng hăng hình như chảy đến đâu là chực lăn phá đến đấy. Nhưng ta không nên ngại, cái dòng nước ấy cứ tự nhiên chảy xuống đồng bằng, là nơi thoải mái hơn, lúc ấy nó sẽ thành ra một dòng sông êm đềm, có thể bồi đắp cho điền địa phì nhiêu được hoa màu nhờ đấy cũng lãng phần gáp mấy phòng có lo chi?

Xã-hội Việt-Nam la hiện nay có một hạng người đáng sợ nhất là hạng người kiêu căng, họ muốn việc gì ở đời cũng phải giải quyết theo ý họ. Những hạng người ấy cho là hạng người có lòng « tự phụ » cũng không phải là quá đáng vậy. Trong phái này già có, trẻ có. Già thì như hạng kỹ mục, kỹ nạt chôn hương thôn quen thói xen-béo, há hiệp dân em mà đối với việc cải lương họ nhất quyết chớ hủ bại cả, khiến cho 2 chữ cải lương thành ra 2 chữ « bất lương » vậy. Còn bạn trẻ phần nhiều ở gia đình thì mất lòng huynh trưởng, ra xã-hội thì cử chỉ lỗ lã, trông bề ngoài thì tưởng văn-minh đến cực điểm, mà xét kỹ thì óc rỗng, tri cùn, thực là một hạng người bất lực khinh trọng, một hạng rẻ củi, một phường vô giáo dục la một của đất nước non sông.

Vậy trước cái cảnh tượng đáng phàn nàn này ai là người tri thức cũng nên nghĩ cách tài bồi dung hợp, khiến cho tân-cựu điều hòa, cộng tác đồng lao, nhờ chính phủ là người

hướng đạo, đi cho đến chốn, đến nơi, vì nước Việt ta thũy-chung không phải là một nước man gi mọi rợ, mà vẫn là một nước có một nền văn-hóa vừa tinh túy vừa phong phú, có đủ tư cách làm một dân-tộc phù cường mỹ mãn. Nhưng muốn được như vậy, ta cần phải mở rộng cửa má đón lấy cái văn-minh, cho linh hồn mình được tiếp thụ lấy cái hay cái tốt của loài người bỏ cái rở đi giữ lấy cái hay, vì cái văn-minh của ta vì

như một cây, muốn cho nở ngành, xanh ngọn kết quả khai hoa, phải cắt hết những giầy leo nó chẳng chít xén cành khô, sửa cỗi tươi dè cho cây được tự do hô-hấp khí tốt giữa chốn giờ xanh!

Trong cái cây văn-minh Nam-Việt, đâu là cành khô, đâu là cỗi tươi, xin hỏi các bạn thanh niên cùng các bậc đàn anh trong nước.

Khúc-Giang : ĐÀO-THIỆN-NGÓN



Bức chanh không nhời.



# Xã hội học

## MẤY LỜI NÓI ĐẦU

Học phải có gốc mới có ngọn. Muốn học những học thuyết mới phải có phổ thông giáo-dục trước. Sức học chưa qua bậc trung-học mà tấp lênh đồi xem những chủ nghĩa mới lạ về chính trị, về xã-hội, chẳng những chẳng không hiểu nổi, mà lại làm cho thần-trí rối loạn mà lại có hại cho tâm cơ học-thuật. Tôi thấy nhiều người đọc qua mấy bộ về xã-hội chủ-nghĩa, rồi mồm nói là chế cách tổ-chức của xã-hội bây giờ. Nghe động họ nói, trông chường khuy-nh-bướng chỉ khi họ, thì dường như già họ có đủ thể lực họ sẽ đảo lộn xã hội từ gốc lên ngọn, từ đáy lên mặt. Đành rằng xã hội ngày nay, cách tổ chức còn nhiều phần hư-hỏng, nhưng muốn cải cách lại, trước hãy nên hiểu rõ nội-dung xã hội này đã. Muốn hiểu, muốn làm ông Jaurès trước hãy nên hiểu, nên làm ông Jurkheim ông Auguste Comte đã.

Vì thế tôi mới biên thuật những điều cốt-yếu khoa xã-hội học (Sociologie). Muốn chữa xã-hội này, trước hãy giải phẫu nó đã. Giải phẫu nó, chúng ta đã đủ sức đầu! Hay là ngu này hãy đưa các ngài vào phòng thật-nguïem để xem các nhà xã-hội học trừ danh. Âu-Mỹ giải phẫu. Việc đưa các ngài đến những nhà kỹ sư hiện dương vẽ bức nhà mới để thay cái nhà cũ kỹ này, việc ấy ngu này nhường người khác.

Ngư này chỉ muốn chỉ những mộng mero sà hoành, tường móng mái dui chiếc nhà cũ mà thôi. Nhà ấy, tuy nhiều chỗ một, nhiều chỗ thôi mộng, rạp mạch nhưng cũng còn có cái có thể để được.

Đề hay bỏ, cái ấy ngu này xin

hỏi những bậc cao minh.

*Thế nào là xã-hội học?*

I. *Xã hội học là lý.* - Người ta hoặc vì mối đồng-cảm-thù (Sympathie) hoặc vì muốn đạt những cứu-cánh thuộc kinh-tế, thuộc trí-tuệ, lại vì lẽ muốn dùng ít sức (moindre effort) mà đạt các cứu-cánh ấy, nên tự-niên phải dùm dùm nhau lại thành từng đoàn thể, thành xã-hội.

Luân lý lấy xã hội làm trường thực hành, làm nơi định luận.

II. *Hiện tượng trong xã hội có thể xét làm mấy phương diện.* - Các xã hội có thể xét theo đặc-tính và mục đích riêng của nó; lại có thể lật một mặt riêng của nó, lấy một vài cái hiện-tượng riêng xét mà ngó cái hiện tượng khác đi; ta lại có thể đem cái xã hội ra mà so sánh, xếp thành từng loại, xét từ cách cấu-tạo, cách phát-triển hành-chương, xét từ cái xã hội rất đơn sơ đến cái rứt phiến-phức.

Hoặc nói là :

1° Ta có thể chỉ lấy sử học quan (Seushistorique) mà xét các xã hội; chỉ cốt ghi chép những lúc thịnh suy phát đạt riêng lấy thời-gian làm tiêu chuẩn. Theo lối ấy, ta chỉ ghi việc chứ không tìm những tính-cách chung cho cổ kim đông tây, những luật bất dịch (lois constantes)

2° Ta lại có thể xét các xã hội một cách trừu-tượng và phân tích (abstrait et analytique) mà tìm những luật chung, như dự như những luật về ngữ-ngôn, kinh-tế.

3° Ta lại có thể dùng phép qui-nạp mà xét các xã hội, lấy những cái tương-tự tương đồng mà đặt

hành khuôn, xếp thành loại.

Bởi vậy xã-hội học, học xã hội theo ba phương diện.

1° Một phần thực hiện học gồm có :

a) Văn-minh lịch-sử học (histoire de la civilisation) để xét học những dân tộc đã có văn hóa, mỹ thuật văn-tự.

b) Nhân chủng học (ethnographie) để xét những dân tộc còn dã man.

c) Cổ-sinh vật-học (paléontologie) để xét những dấu vết về thời đại tiền sử.

2° Một phần xã-hội trừu-tượng học (sciences sociales abstraites) học các phương diện của thiên tượng và nhân công. Về phần ấy gồm có :

a) Ngữ-ngôn-học (linguistique)

b) Kinh-tế-học (économie politique)

c) Quần-chúng-học (démographie)

**MUỐN KHỎI CHẬU  
VÀO LỘ!**



**78 HÀNG BÔNG HANOI**

d) Thông-kê học (statistique)  
 \* Một phần xã-hội phân tích  
 học (sociologie sociale analytique)  
 Học xã-hội \* Khảo-xả hội  
 types sociaux, cách của-tạo xã  
 hội và các lý-thuyết-quyền-trong  
 hội trong xã-hội.

III. Địa-vị của xã-hội-học. Một  
 bên các khoa học huân nhiên  
 thuộc các việc thực-nhiệm như  
 Sử-học, Nhân-chúng-học,  
 Xã-hội-học, Văn-học, một bên  
 các khoa học huân-nhân như  
 lý-thuyết như Kinh-tế-học, Ngữ-ngôn  
 học, Xã-hội-học đứng vào giữa.

Không có công-phần nhà xã-hội  
 học thì công-phần nhà kinh-tế  
 học và nhà thống-kê học không  
 định-dạng gì đến công-phần nhà  
 sử-học, ngữ-ngôn học cả. Nếu  
 thế các công-phần kia bị rơi rạc  
 thành chẳng ích gì đến nhân-tính  
 cả. Lý-học do chỉ nghĩa của học  
 kia, lý-thuyết của nhà thống-kê học  
 chuyển vào một phép của nhà sử  
 học nhà xã-hội-học sẽ tuyên  
 được cái lý-hiện-thực của các hiện  
 tượng trong xã-hội.

( còn nữa )

DẬT LANG biên thuật

### ENCAUSTIQUE

LÀ THƯ SƠN DÀ NẮU BỀ  
 ĐẢNH CÁC BỀ CỐ BẤT HONG

Sà-Phòng mạc sơn rất giết  
 tốt và lại không lồi.

Các thư sơn này đủ các màu  
 trắng, đỏ, vàng, tím, xanh, đen, tím  
 nhạt và rửa các thư sơn

BÁN TẠI :

HIỆU - DỤNG - QUANG

51 Phố hàng bát sứ - HÀ NỘI

## « Tiệc thay hội gạo tám soan, « Thời nói đồng điều lại chan nước cái

« Tháng mười ngày cuối con  
 ngựa không ông Tào tạt vẫn bay  
 trên người đời như thế. Hội gạo  
 tám soan là một thực phẩm vừa  
 trắng vừa ngon, vừa thơm, vừa  
 quý, lại thời bằng nỗi đồng điều  
 là một thứ đồng thương hảo hàng  
 thì còn gì hơn nữa ?

Gạo ấy, nổi ấy, thực là đủ nấu  
 thành một thứ cơm ngon, dẻo vừa  
 cũng chạp mà chưa cứng yếu,  
 đáng là một món ăn nên để riêng  
 cho những hạng người phong lưu  
 thượng khách. Thế mà, « duyên  
 đã vậy cơ sao lại rồi » hội cơm  
 quý hóa như vậy lại phải chan  
 với nước cả thì nghĩ thực cũng  
 đồng ngàn cho cơm.

Câu ca dao mà chúng tôi vừa  
 lấy làm đầu đề là một câu than  
 phẫn của một người con  
 gái thế phôi-trâm anh, tài có, sắc  
 có mà đến nỗi bị cái sợi xích trằng  
 oan nghiệt của ông trời buộc vào  
 làm hạn chế năm với một người  
 chồng phải phẩm tàn tật, vô học  
 bất tài gác đầu vai vường. Đốc  
 đến đây chắc các độc giả lại tưởng  
 tượng đến một cô tảo nhân vai  
 nào xuất thân ở trảng Cao Đẳng,  
 tài sắc gòn hai, con nhà dòng  
 dõi, thế mà phải gả nước mắt làm  
 bạn các gối với một chàng văn  
 giời, vũ giá, cả bộ cơm không  
 vỡ, trời con gà chẳng nên, củ rữ  
 củ rữ như anh Năng, anh Mần  
 ngư ngả, u-mé như chưa lần nghe  
 âm nhạc.

Nhưng nghĩ cho càng ở đời  
 xưa cũng như đời nay, những  
 việc ngang tai trái mắt, cần  
 không như ý muốn chẳng vừa  
 lòng, bao giờ mà chẳng có, khiến

cho người trong cuộc phải tan  
 nát lòng.

Nàng Chiêu-Quán, văn hay, vẽ  
 giỏi, sắc nước hương trời thế mà  
 không được cùng vua Hán mỗi  
 kẻ, mà ập, hết bị giam lỏng ở  
 lãnh cung lại phải mang thân đến  
 rợ Hồ hiến cho vua phiên mới  
 yên được giang-sơn nhà Hán, sau  
 kết cục giòng nước biển là mở  
 hồng nhan !

Chị Thủy-Kiều, hoa ghen thua  
 thắm, nghiêng nước, nghiêng  
 thành thì ông Trời xanh lại sinh  
 ra chú bán tơ để nó làm cho chị  
 phải bán mình lấy 300 lượng bạc  
 đút lót để cha mẹ tội cho Vương  
 ông, đến nỗi « thanh lâu hai lượt  
 thanh y hai lần » mù quạt ngọc  
 thể bồi, chén vàng gần bỏ với  
 chàng Kim, phải xe tan đập vỡ...

Cô Hồ Xuân-Hương, thông  
 minh rất mực, thì họa dù mũi thì  
 con tạo khéo danh danh khiến  
 cho cô phải làm lẽ thầy tổng Cốc  
 sau lại lại gả với quan phủ Vĩnh  
 Tường nhưng hai lần lấy chồng  
 thì cả hai lần âm thầm ngầm dẫm  
 suốt cây trong cái cảnh cổ dấm  
 ăn sỏi, liêu mình làm nước.

Đây là những bậc giai nhân bị  
 Hội nhì dây dóa trong vòng  
 hồng nhan bạc phận, nhưng tự  
 cô chi kim hà lại không có những  
 bậc kỳ tài nam tử tu mỹ mà bị  
 làm lụy vào trong vòng dóa chưa  
 khiến cho hội gạo tám soan thời  
 nói đồng điều mà lại phải văn than  
 rơm, con rồng vàng mà phải nơi  
 so tù làm mả !

Ông Khuất Nguyên có học văn  
 uyên bác lại là một nhà chính trị  
 trừ danh thế mà phải thờ một

# KHÔNG CẢM TÌNH

Không cảm tình ! Pas de sentiment ! » Câu ấy, tôi được nghe ông Bạch-Thái-Bưởi nói với quan tuần phủ Nghiêm Xuân-Quảng, khi tôi còn là một cậu học sinh lớp sáu trường Trung học Albert Sarraut, mà nay tôi lại được đọc ở một bài của ông Nguyễn Văn-Vĩnh khóc ông Bưởi đăng trong một số báo Annam Nouveau.

« Không cảm tình ! » Một nhà làm ruộng cho bọn điền chủ cấy rẽ. Chẳng may năm ấy mất mùa ông chủ không thu đủ thóc đủ tiền, đến cảm nhà bọn khốn nạn kia. . . Đứng trước cái cảnh vợ dúi con rét, tương siêu, mái giọt của người, nước mắt thương nhân loại, cái nhân loại dòn hèn, như muốn rơi vài giọt trên đôi gò má. Nhưng ngài cố giữ lại rồi mạnh bạo nói một mình : « Không cảm tình ! Không cảm tình ! » Một người thiếu vốn buôn đến vay ông

ông vua không có con mắt trí ngộ để đến nỗi phải thân vàng làm lụy.

Ông Từ Thứ phải nén mình về với Tào A Man, ông Công Trứ bị bãi chức làm anh lính thú Ông Tô vũ phải đi chăn dê, toàn thị là những người sinh bất phùng thời, chung một số kiếp với « hội gạo tám soan »... bị chan nước cà vạy.

Ôi ! chuông vàng bỏ xô, rau riếp làm đình, trong thiên hạ một trăm người chửi mười cái người mắt đục

HUNG BANG



chủ nợ kia vài nghìn hạn dăm tháng một năm sẽ hoàn bản lại tức số. . . Vì nền kinh tế khủng hoảng, nhà buôn chưa xoay được đủ đến khát với ông chủ lui cho một hạn Trông thấy hàng họ đầy rẫy, giá đáng gấp mấy món nợ chỉ vì không bán đi được nên không có tiền, lại nghĩ tới cái tương lai của nhà thương mại kia sau khi bị tịch biên sẽ ra sao... chắc những nỗi khổ sở của kẻ khốn nạn cũng lộ ra trước mắt lưỡng lưỡng mình trong dăm phút. . . Nhưng ông trái chủ vội xóa ngay cái cảnh thương tâm ấy đi bằng một cái ý tưởng quả quyết « Không cảm tình ! »

« Không cảm tình ! » Quan tòa sử án một tên ăn trộm :

— Sao mày lại tham của người ?

— Bầm quan lớn thực là một sự bất đắc dĩ. Nhà n nay mất mùa... ruộng không có thóc... nhà không có gạo... vợ ốm, con sai, muốn đi làm mướn không có việc, nên con cũng nhắm mắt liều một lần để cố cứu sống vợ con họ đã phó thác vào mình... Tội con đã đáng tội... Nhưng xin quan lớn lượng tình mà tha thứ cho con một thứ, kéo con mà ở tù thì chắc mệnh mấy đũa kia con e. . .

Nghe bấy nhiêu lời quả tim quan tòa, dù quan nghiêm khắc công bằng đến đâu cũng phải hồi hộp. Nhưng còn công lý?... còn nghĩa vụ... « Không cảm tình ! »

« Không cảm tình ! » Không bao giờ nên cảm tình nếu ông muốn làm giàu, hay muốn làm tròn chức vụ, trừ ra khi ông định lợi dụng cái cảm tình để đi tới mục đích. Ông là một nhà đi buôn ? ông là một nhà làm ruộng ? ông là một

nhà kỹ nghệ ? ông là một nhà làm báo ? đầu làm việc gì mặc lòng ông cũng chỉ là một người, một người phải cạnh tranh, trong đám rùng người. Ai cho ông đứng bước trên con đường dài kia mà ngắt mấy bông hoa thơm, ai cho phép ông lang thang trong phạm vi tình cảm : Đầu người kia họ sẽ đề dần sáo bừa lên mình ông mà tiến.

Tiến ! Họ phải tiến ! Mà muốn tiến họ phải có quả tim sắt được trong cái thân thể sắt cảm tình sao được ? Vả vạn vật đều đúc trong cái khuôn vô cảm tình cả kia mà ! Tạo hóa gây ra vạn vật mà bắt vạn vật phải tiến, không thể cho vạn vật có cảm tình được ! Kia tu hú lùa sơi trộm trộm quả rồi để trộm mình vào lỗ qua, để đánh lừa cho quả ấp dùm. Nào tú hú có thể sót xa cho cảnh quả ! Kia trong rừng lim, mấy cây lim mọc mau để vượt lên trên lân không khi để che lấp hết ánh sáng mặt trời cho những cây lim yếu ớt chậm chạp bị khô héo chết rập và miết được rộng đất tung hoành.

« Không cảm tình » Từ vật vô tri, cho lời con người trí thức, ta cùng sống trong vòng giới hạn của cái luật chung ấy.

Cái luật ấy ta làm quen với nó ngay từ phút quả quyết sẽ bụng mẹ bước ra nơi ánh sáng mặt trời. Chữ há phải cái đời của bậc anh hùng trong trường kỹ nghệ và thương mại kia nay mới giẫy ta ?

Nhưng khổ nỗi, tay ngoài miệng ta bỏ bỏ : « Không cảm tình » mà lương tâm ta nó cứ thì thầm với ta :

« Cứ cảm tình »



# TRẬN NHẬT NGA SẮP SẴY RA CÓ THỂ THÀNH

## CUỘC THẾ GIỚI CHIẾN CHANH CHẴNG ?

Tác-giả Quan tư-lệnh Anh Cát-Lý Kenworthy  
Đang trong báo Daily Herald báo « Lu » dịch sang Pháp-văn

Những người bàn phẩm về trận Nhật Nga có nghĩ tới cái kết quả trận ấy không? Những ông đại biểu các nước họp tại Gê-nêve và những ông ngồi ngủ gật ở các phòng giấy các bộ tư pháp, và các bộ ngoại giao có thực hiểu thấu hết sự nguy hiểm của trận ấy không?

Nước Nhật đã khởi thảo một bản chương trình giống bản chương trình của Đức-ý Chí.

Cái trương trình của bộ tham-mưu Nhật dự định và khởi thảo từ lâu, nay đã rõ rệt lắm. Sau khi con đường xe hỏa Trung-đông đã lọt vào tay họ thì nước Nhật sẽ lấy có khu trừ bộ thổ phi, mà đem binh lính đóng chặt hai bên con đường xe hỏa ấy, bắt đầu từ địa giới đông bắc xứ Tây-bá-lợi-á, theo giọc địa phận Mãn-châu cho tới tận miền cận hải cực đông thuộc nước Nga.

Con đường xe hỏa ấy, các nhà tư bản Nga đã bỏ tiền ra dựng nên, và một hội đồng Trung Nga đứng trông coi khai thác. Con đường giao thông mau chóng ấy nối nước Nga với hải cảng Hải-sâm-uy. (Vladivostock), người Nga coi là một con đường rất quan trọng. Cho nên nước Nga không thể để nước Nhật dễ dàng chiếm cứ được.

Đó mới là độ đường dự định thứ nhất trong chương trình Nhật. Độ đường thứ hai là đem vài đoàn chế nguyên binh tiến về phía Ninh-cô-tháp (Nikolsk) và cấp chiến đê chiếm ngay lấy thành ấy, trước khi Nga do đường sắt

Tây-bá-lợi-á phái quân cứu viện đến. Mà con đường ấy phải đi vòng địa phận Nga mới tới được Hải-sâm-uy, vì đường Trung-Đông bị chiếm mất rồi. Thành Ninh-cô-tháp ở phía bắc cảng Hải-sâm-uy cách có 10 hải lý, là nơi tiền hợp của hai con đường sắt Trung đông và Tây-bá-lợi-á.

Cái biến tượng thứ nhất của Nhật Nga — Quân Nhật chỉ cần chiếm được nơi yếu điểm chiến lược ấy đủ khiến quân Nga tuyệt đường giao thông với hải cảng Hải-sâm-uy. Thành thử cái thành phố to kia, rất có quan hệ với đường thương mại, vừa về việc dụng binh sẽ bị hải-bình và lục-binh Nhật vây chặt vào giữa.

Theo trương trình của bộ tham mưu Nhật thì kết quả sự vây thành Hải-sâm-uy là điều cần thiết nhất trong chiến lược Nhật-bản. Nếu thành ấy mà lấy được thì suốt con đường xe hỏa Trung Đông sẽ nghiêng nghiêng, hoàn toàn về tay người Nhật, không còn lo quân thù cướp lại được nữa.

Nhật sẽ bắt đầu chiếm dần hết miền cận hải xứ Tây-bá-lợi-á rất thưa người ở, mà đặt chiểu-tuyến ở giọc sông Hắc-long-giang. (Amour).

Vậy thì những mục đích cốt yếu của quân Nhật là :

1. Chiếm cứ Bắc-Mãn, hiện nay ở trong vòng thế lực người Nga.
2. Chiếm đoạt miền cận hải xứ Tây-bá-lợi-á là miền rất giàu về khoáng-lợi và ngư lợi.
3. Quân-áp miền bắc cù lao Sakhaline có rất lắm mỏ dầu hỏa, mà hiện còn ở dưới quyền người Nga.

Những mục đích có giới hạn. — Nếu bên Nga có một số binh khí rất quan trọng thì bên Nhật lại được cái lợi gần trận địa, và có đủ các cách giao thông nhanh

### Ông Bạch-Thái-Bưởi đã

### xa chơi miền cực lạc

Hồi chín giờ sáng hôm 22 Juillet 1932

Ông Bạch-Thái, bấy lâu lung hoành sông Ngô bễ Sở, nay đã là người thiên cò, để cho thương trường Nam-Việt mất một tay kiện tướng có kỹ tài. Bản báo xin có lời trân trọng viếng một nhà doanh nghiệp bấy lâu đã dùng hết nghị lực tài năng sống pha tiền thủ trên trường kinh tế, khiến cho người Pháp phải khen, người Tàu phải cảm phục. Bảo rằng ông Bạch-Thái là người « đất Bắc không hai, trời nam có một » thực không phải là vu khoát vầy.

P. H. T. B.

chống. Và lại Nhật còn hy-vọng có hàng nghìn Bạch-ngã trú ngụ ở Mãn-châu và ở Trung-hoa giúp sức. Và nếu có cần đến, thì Nhật mộ cả quân Trung-hoa nhập ngũ nữa.

Nói tóm lại, chương trình của họ tham mưu Nhật dự-định một trận mà các nhà binh có chiến lược gọi là « trận đánh để chiếm những mục đích có giới hạn », cũng như trận Nhật-Nga năm xưa, hay trận Ý-Thổ, ở Tripolitaine, vân vân.



*Nước Nga Xô-viết sẽ có đồng-minh.* — Nhưng chẳng như nước Nga đế quốc khi xưa chịu thua xếp nước Nhật, nước Nga xô-viết ngày nay sẽ cố làm cho phạm-vi chiến tranh mau lan rộng ra và trước hết tất kéo nước Trung-hoa vào cảnh với mình. Cái mưu kế đó thế nào cũng có kết-quả, vì người Trung-hoa xưa nay vẫn ghét người Nhật. Trong những trận đánh nhau ở miền Thượng-hải mới rồi, người Trung-hoa đã tỏ cho thế giới rõ sự can đảm của họ. Nếu họ mà về bên với

Nga thì cái nạn đạn lửa cũng sẽ xảy ra khắp trên hải ngạn và suốt giòng các sông lớn Trung-hoa.

Buổi đầu hai nước Đế-quốc trung lập Anh Mỹ tuy không biết đích sự kết quả của trận Nga Nhật, nhưng cũng có lòng thần thiện với Nhật, lúc đó sẽ thấy quyền lợi của mình bị tổn hại không những ở Mãn-châu mà ở cả khắp nước Trung-hoa nữa.

Nào chỉ có thế thôi !

Nếu Nhật mà bị thất bại ở Mãn-châu và ở miền cận hải Tây Bá-lợi-á, (nếu quân Trung-hoa mà phá nổi các đường giao-thông của Nhật thì sự đó vị tất sẽ không xảy ra), thì thế nào họ cũng dùng thủy binh để triệt Nga, ở khắp các mặt bể, cả ở các mặt bể Âu-châu. Đến thời ấy - mà chắc thế nào cũng đến thời ấy - sẽ xảy ra các sự lôi thôi với các nước trung lập, mà nhất là nước Anh, vì nước Anh là nước có hải quân mạnh nhất thế giới.

Đến lúc đó thì phỏng có thể cầu trời cho trận Nga Nhật chỉ

mà một trận Nga-Nhật được chẳng ? Sự nguy hiểm lại càng rõ rệt lắm, nếu nước Nhật dùng nhiều tàu ngầm lớn ở bể Địa-trung hải để đánh phá những thương thuyền giao-thông với các hải cảng Nga ở Bắc hải.



*Khi giới truyền bá.* — Ngoài sự nguy hiểm của chiến tranh trên lục-địa và trên các đại-dương, lại còn có sự nguy hiểm của sự truyền bá nữa. Nước Nga một mặt đem binh chống cự với nước Nhật, một mặt đem thư khí giới cách mệnh đánh vào tận lòng nước cựu-dịch : đó là thư khí giới rất lợi hại của nước Nga. Nhờ thư khí giới truyền bá ấy nước Xô-Viết sẽ dụ hết các dân tộc Á châu nổi lên phản đối các Đế-quốc. Lúc đó liệu nước Anh có dữ nổi miền bắc nước Ấn-độ được bình yên chẳng ? Liệu nước Nhật có ngăn cấm nổi sự dấy loạn của bọn cùng đinh trong nước chẳng ? Bọn quân phiệt Nhật-bản hiện thời thực không trông xa.



*Ta cố tránh cái nạn chiến-tranh ấy, vì nay còn có thể.* — Và lại nước Nhật không thể nào đánh nước Nga thua hẳn được. Bao phen bị các nước phong tỏa mà chính thể Tô Nga vẫn vững thì liệu một mình nước Nhật có thể thắng nổi chẳng ?

Mà cứ bàn theo chiến lược thì trong trận Nhật-Nga xảy ra ấy không thể chỉ có hai nước cựu địch đánh nhau, mà tất sẽ có nhiều nước cũng sẽ bị kéo bừa vào trong cái vòng họa hại chiến tranh kia có lẽ còn to hơn cái họa bại của trận 1914.

K. G. DỊCH



## Câu tự ở đâu ?

Bạn thiếu niên, nhiều người quá ham mê sắc dục, hay bị bệnh tinh chữa không tuyệt noc có khi dùng thuốc quá công, chần thản sly nước, di tinh, mộng tinh trong nước thương có vẫn như sợi chỉ (filaments) muốn đường từ tức, hoặc hữu sinh vô dưỡng thì nên kíp dùng *Kiến-tinh tư thận hoàn* Thanh-Hà chỉ ít lâu thân thể tráng kiện, ăn ngon ngủ yên như thường không còn lo ngại cái nạn tuyệt tự nữa. Thật là một môn thuốc câu tự không đâu bằng. Giá 1 hộp 1\$80

— Có phòng riêng chuyên chữa bệnh tinh và bán đủ Cao Đan Hoàn Tân.

NHẬN CHỮA KHOẢN KHÔNG KHỎI KHÔNG LẤY TIỀN

**THANH - HÀ DƯỢC PHÒNG**

55, Route de Hué - Hanoi





## SỜ-khanh cồ và SỜ-khanh kim

Trong phụ trương báo Sài-  
Thành ra ngày 16-7-1932 ông  
Trịnh-Đình-Rư cử-nhân khoa  
Mão (1916) hiện làm giáo học  
trường Pháp-Việt Hải-Dương,  
nhân một bài bản về « thơ vịnh  
nhơn vật » có nói rằng : bài  
Sờ Khanh của báo Phong-Hóa  
không phải là bài có ích chi cho  
độc giả vì người viết có ý muốn  
bêu cạ « Sờ Khanh cồ » ra  
hòng làm gương cho các cậu Sờ-  
Khanh kim », nhưng không biết  
rằng những bọn cậu Sờ ngà nay  
phần nhiều có làm cái « tánh  
xấu » khác tệ hơn cậu Sờ ngà  
trước thì dầu họ có thấy mình  
mai mĩa cậu Sờ trong chuyện, họ  
tất cũng chẳng chạnh lòng.

Ừ, ông cử Rư nói phải đấy  
nhưng mới phải có một nửa thôi.  
Vì rằng nói là bêu cạ « Sờ cồ »  
ra không có ích gì cho đời thì có  
khác gì là nói đời này những  
người xấu để xấu hơn Sờ khanh  
cả. Thế thì e nghiệt quá, thưa  
ông cử. Thiệt tưởng đời nào cũng  
vậy, hạng chỉ tôi tệ như Sờ-khanh  
triều Minh có thiếu gì. Chỉ có nói  
là puần nhiều « Sờ khanh kim »  
lại tệ gấp mấy « Sờ-khanh cồ » là  
đúng thôi, đúng không còn ai cãi  
được nữa « Sờ khanh cồ » chỉ lừa  
gái lâu xanh để kiếm miếng ăn  
« Sờ-khanh kim » lại còn lừa cả  
thầy, phần cả bạn, chim cả gái có  
chồng để kiếm lấy nhiều thứ có  
ích lợi cho mình.

Đồng ý với ông cử nhà khoa  
Mão tôi cũng muốn liệt những  
« Sờ-khanh kim » vào bia Phong-  
Hóa, nhưng tiếc vì tôi không được  
biết rõ tính danh những hạng ấy.  
Nếu nói chung cả thì lại e hồ  
đồ quá. Vậy ông cử Rư, ông  
có biết ai là người có học thức

mà tâm địa quá Sờ khanh triều  
Minh thì ông chỉ bảo cho đề tôi  
nêu những hạng ấy lên bia Phong-  
Hóa cho những hạng ấy từ đây  
trông thấy đời phải cúi gầm mặt  
xuống thì tôi cảm ơn ông vô  
cùng và độc giả Phong Hóa được  
coi bài ấy, theo ý tưởng của ông,  
sẽ có ích lợi nhiều.

Trên đàn ngôn luận tôi gặp ông  
cử Rư lần này là lần đầu, mong  
rằng vì việc vạch mặt chỉ trần,  
những hạng Sờ-khanh kim bấy  
lâu vẫn lên mặt đạo đức sẽ được  
gặp gỡ ông nhiều lần nữa.

Ông cử Rư có chuẩn lời yêu  
cầu của tôi chăng?

KỶ HOA

## HẢI VĂN

Một cái kiện kỳ-khởi, vì kinh tế  
Quan thẩm phán. - Thằng này  
kêu gì, trình gì?

Lý Bích. - Bầm cụ lớn con  
mất con bò.

- Mất từ bao giờ?

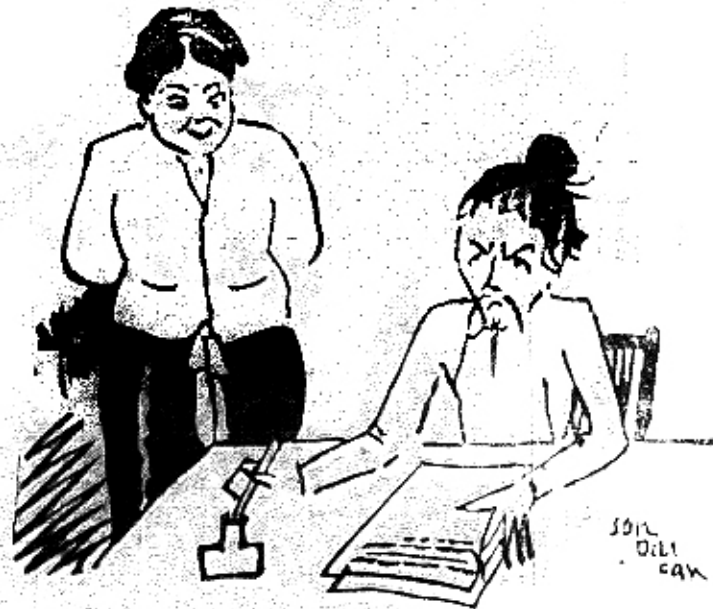
- Bầm cụ lớn, đến ngày mai  
mới mất.

- Lão, ngày mai mất bò, hôm  
nay đi trình, thằng này điên, lính  
đầu đuôi cồ nó ra.

- Bầm cụ lớn cho con kêu, quả  
việc có thực. Nguyên tháng trước,  
con có mua chú của ông bạn  
Chum một con bò sữa, hẹn nội  
nhật ngày hôm nay phải trả tiền,  
không thì ngày mai ông ấy cho  
người đến bắt bò, ít lâu nay  
kinh tế khủng hoảng, xin cụ lớn  
minh xét cho con khỏi mất bò...

QUẢN ĐỆ TỬ

## Làm thơ



Chồng - « Anh-hào » nặng mà đối với « phiến sắt » nhẹ có lẽ không cần  
Vợ - phiến sắt mà lại nhẹ hơn hào !

# MẸ CHỒNG, NÀNG DÂU

PHỤ NỮ

Đó là một thành-ý không hay, khi người ta muốn nói đến cảnh gia đình ở sự ta. Trong sử sách thường cũng nhắc đến luôn những đoạn thương-tâm ấy. Nhưng làm sao mẹ chồng nàng dâu thường ị hay sung khắc nhau? Duyên cớ từ đâu đã sui ra những cảnh đau lòng đó? Không mấy người chịu nhận ra; nhất là chị em bạn gái, khi bước chân về nhà chồng thường là chĩa châu rơi, là lo sẽ phải gặp những cảnh ấy chẳng? Nên đã có người phát nguyện: «Thà cam lòng gối lê chân đơn, chứ chớ dờn ông nào nhà còn mẹ, thì thế nào cũng không lấy!»

Chắc nhiều người đã rõ, chỉ em phụ nữ Pháp ít khi, biết đến những nỗi bức tức ấy. Họ thường một khi trai có vợ gái có chồng, cũng như đôi chim đã đủ lông cánh, phải đi kiếm nơi làm tổ lấy mà ăn gió mưa, rồi sinh con đẻ cái lấy giống đi làm tổ khác.

Nhưng phong tục Á-Đông dâu có giống như thế! Ở nhà quê, cưới vợ cho con giai rồi, cha mẹ thường cho ra ở riêng ngay. Đó chẳng qua là vì muốn cho đôi vợ chồng mới tập làm má ăn hay vì cha mẹ nghèo túng quá, không sao dung được. Những người gặp bước đó nếu chị em bảo là sướng phần nhiều đã nhờn tuổi, biết thức khuya dậy sớm và hầu hết, đều là con tuờ, không phải trông nom đến việc thờ phụng tổ tiên. Nhưng đâu sao, họ cũng không tránh khỏi bàn tay mẹ chồng. Đó chẳng qua là cho ra học đôi tự trị đấy thôi, nếu không đủ tư cách độc lập, chồng cứ chơi, vợ cứ làm biếng, thì cái tự do kia lại bị thu

lại ngay. Chú thím lại phải lóc cóc quay về phục dịch ông bà, nếu chú thím không muốn bị từ, dù bị trảm đường đói rét, si nhục mặc lòng.

Viết đến đây tôi không thể bỏ những cái giá trị của người đàn bà Á đông. Dù suốt đời họ có là vị thành nhân và bị tam tòng, từ đức câu thúc nhưng địa vị họ quan trọng lắm. Quyền nội trợ hoàn toàn ở trong tay đàn bà. Nói đến gia đình là phải kể đến họ. Và có nhiều người đàn ông, không góc cổ được với thiên hạ, thường về ăn báo có vợ. Như thế thì dù rõ rằng gia đình là của người đàn bà.

Nên khi lấy vợ cho con, người cha biết người con gái kia như mì muốn ươg thuận đấy, nhưng nếu người mẹ không bằng lòng cũng không sao xong việc. Độc giả nghĩ cái thuận hay không thuận của người mẹ chỉ là ngẫu nhiên thôi chẳng? Không mà, cái đó là do sự hỏi han dò xét chán rồi. Vậy thì khi nhà chồng đã cưới vợ cho con, tức là bà mẹ chồng đã rõ được ít nhiều những tính tình nết na của người con gái kia rồi. Bà đã cân nhắc mình bạch những đức hay, thói dở của cô dâu. Đức hay chắc nên khen, còn thói dở chắc là không quá lắm, về bà uốn nắn chắc phải đổi thay. Ừ, thì bà cưới.

Mà cưới xin ở nước ta, dù ở thành thị hay ở thôn quê, nhà giàu cũng thế mà nhà nghèo cũng vậy, nào phải câu chuyện nhỏ. Nếu không lòn tiền nghĩa thì chi phí cũng hết hàng trăm. Và chẳng dân ta mấy nhà được cự phú bỏ số tiền đó ra không thấy đau lòng.

Nhưng tiếc thì tiếc, họ cũng cứ quăng ra, vì họ thương con, muốn cho trẻ như dĩa có đôi. Hướng hồ một mặt người là mười mặt của, người con dâu kia rồi đâu chả hòa thuận, có hiểu có nghĩa thêm danh thêm giá cho họ hàng làng xóm.

Bà mẹ chồng đã có hy-vọng ốt đẹp về người con dâu vậy.

Cũng như người chủ gánh hát muốn cho công việc của mình chủ trương được trường cửu, không những phải lo lắng điệu ca hát, lối bài trí hiện thời cho được hoa mỹ vừa tai thích mắt người xem. Họ lại lo sao cho bạn hát khi đã mất tiếng sẽ có người thay. Họ phải tuyển lấy người mới vào và luyện tập sao cho người ta thành tài thì họ mới có lợi nhiều và khỏi lo về cách giáo dử của bạn hát.

Vì người cũng như vật khi đã mang ơn của ai, đều tâm niệm chờ ngày báo đáp. Thì những vai đã được họ tác thành cho có mấy ai bỏ chủ mà đi. Và chẳng bỏ núi này sang núi khác, cảnh vật đã chắc gì hơn, đó cái quan niệm của người mình về chữ nghĩa.

## GIA BẢO :

1 năm . . .	4\$50
6 tháng . . .	2. 40
3 tháng . . .	1. 30
mỗi số . . .	0. 10

Ngân phiếu và thư-tin xin gửi cho  
**M. Phạm-Hữu-NINH**  
 Quản lý « Phong-hóa Tuần báo »  
 Số 1 đường Carnot — HANOI

Nếu bảo muốn cho công cuộc đồ sộ, chủ gánh hát phải tìm kiếm cho ra những tay hát giỏi. Cũng có lẽ thế thực và người ta vẫn làm thế luôn. Nhưng nói đến sự trung thành và cách ra trò thì không bạn hát nào vì được với người mà chủ đã luyện nên tài. Đó là đem con rề vì với con dậu người ta cũng vẫn kéo người rề quý nhưng họ chịu theo quyền kiểm chế của nhà vợ được bao nhiêu. Chi bằng cưới dậu về đây bảo theo nền nếp nhà mình hẳn được vui lòng mãi mãi. Đó là ý tưởng của các bậc làm cha mẹ.

Vậy thì người con dậu phải ăn ở thế nào? Ta cứ kéo dài cái cuộc đời còn con gái ra chăng? Thì mẹ chồng đố người ta không để chi em được ăn hại. Dù chị em hay tám vạn nghìn tư cũng phải ép mình theo quyền kiểm chế của mẹ chồng. Trên kia tôi đã nói gia đình bao giờ cũng thuộc về người đàn bà. Quyền đối ngoại xưa kia thuộc về người đàn ông, nay cũng đã bay sang phạm vi người đàn bà nhiều lắm rồi. Vậy

thì chủ gia đình chả là người mẹ chồng là gì.

Và chẳng nhân tâm si có muốn cưới người về để hành hạ bao giờ. Huống hồ danh dự của người đàn bà là ở nơi gia đình phần thịnh hay tan nát. Và gia đình có tan nát cũng do ở người đàn bà nữa. Đã có nhiều chuyện để lại chứng rõ giai mà nghe vợ thường làm má cả hòa khí chung. Ta đã thấy con gà mẹ không tây vì trong tình âu yếm lũ gà con. Thì bà mẹ nào lại mong cho con cái khuyển lột, ghẹo ghẹo nhau. Đã biết cả nguy hiểm sự chia rẽ thường tự người đàn bà, vậy ngay khi cưới vợ cho con, mẹ chồng đã chăm rề cho dậu có đức hòa mục.

Đó ta đã thấy chưa cái ý muốn của mẹ chồng đặt vào nàng dậu? Nếu lại gặp người bảo một đường đi một nẻo mẹ chồng đã thất vọng thì chi cho khỏi tiếng bấc tiếng chi, bắt khoan bắt nhặt đủ mọi thứ. Trong lúc đó nếu người con dậu chịu hối quá, thì dậu phải than: « Trời sinh ra kiếp long đong » Đâu khiến cho người

chồng phải chùng mắt ra ở dữa hai hàng đàn lửa? Đâu phải kêu là rằng gia đình nhàn nhác. Đâu phải ngọt dọng với vị thuốc phiện dấm thanh hoặc mát thân trong làn nước bồn?

Buổi đời này ai người không tra tự-do. Nhưng khi còn phải cần có gia đình, cũng như còn hồ lúc chưa đủ năng vuốt thì hãy dẫn lòng chờ để cho tự-do cảm dỗ hãy tập luyện đi cho tới buổi có thể chịu được phong ba, tức là bữa nhà chồng rộng quyền hay giải phóng cho chị em mình không lo gì hết. Cũng như người thợ đã khéo thì ra đơn hàng riêng ai có còn sợ không biết đũa làm ăn. Rồi từ bấy giờ về sau, việc tề gia nội trợ đã trao người đàn ông còn đàn đàn đặt quyền mình trên quyền chị em? Có chăng chỉ ở lúc vui khỏe với bạn bè mà thôi.

Tóm lại mẹ chồng có cay nghiệt cũng là vì hạnh phúc của con dậu vậy.

Mme Từ Sơn dục Tố Tâm  
LÊ THỊ NGỌC LAN.

# Sách dạy làm 40 Nghề ít vốn

(LÀ CUỐN 7A ; TRONG BỘ « CÔNG NGHỆ TUNG THỦ ») Mục Lục (Phần nhiều làm bằng nội-hóa)

- 1- Chế các thứ xà phòng thường : trắng... để giặt để rửa.
- 2- Chế xà phòng thơm, để rửa mặt đủ các hạng bánh, nước.
- 3- Chế các thứ xà phòng thuốc và xà phòng công nghệ.
- 4- Chế si dặt đánh da đen thường dùng để đánh giày.
- 5- Chế kem đánh các thứ da màu, như giày, vàng và các giá.
- 6- Chế phấn đánh đồ vải, như giấy trắng, mũ trắng.
- 7- Chế thuốc nhuộm lại khăn xếp bạc.
- 8- Chế thuốc đánh răng, phấn, kem, nước.
- 9- Chế thuốc đánh kim khí, thuốc lột, thuốc mài.
- 10- Chế thuốc đánh các thứ lông : lông mày, lông nách, râu tóc.
- 11- Chế phấn thơm bôi mặt.
- 12- Chế kem bôi mặt, kem thuốc, như bôi khỏi vết chửa bệnh ngoài da.
- 13- Chế sáp bôi mặt.
- 14- Nghề chế sáp hồng.
- 15- Chế các dầu thơm dùng trong nghề nước hoa, rượu mùi, ướp chế gọi essence.
- 16- Chế các nước hoa.
- 17- Làm tế ướp hoa như : hoa sen, nhài, sôl, thùy-tiến, ngâu và hoa cúc.
- 18- Chế các thứ hương trầm để đốt, để xông, để ướp...
- 19- Chế xi đánh đồ gỗ, da, đá... bằng các vị thuốc dùng nước lá thay lấy essence.
- 20- Chế xi gắn hộp, gắn bao thơ, gắn chai, lọ...
- 21- Chế điểm tô phụ các bài hợp kim đánh lửa.
- 22- Chế các thứ sơn-ni quét lên gỗ, lên đá, lên kim khí... Vernis-tampon

- 23- Chế các thứ mài-tích thuốc gắn.
- 24- Nghề chế mực đen.
- 25- Chế các thứ mực có màu, và mực vàng, mực bạc.
- 26- Chế các thứ mực bột, mực bánh.
- 27- Chế các thứ mực riêng để viết lên thủy tinh, sắt, kẽm.
- 28- Chế mực lau hàng nước và hàng dùng bánh.
- 29- Chế mực in hoạt-bản.
- 30- Chế các mực in tay in thạch, đóng giầu, máy ép, áp tay.
- 31- Chế các thứ mực viết lên bài để đánh dấu.
- 32- Đánh kim khí để mạ nhuộm sơn.
- 33- Mạ anilina không dùng điện.
- 34- Mạ Bạch kim không dùng điện.
- 35- Mạ Đồng đỏ không dùng điện.
- 36- Mạ Kẽm không dùng điện.
- 37- Mạ kẽm không dùng điện.
- 38- Mạ Thiếc không dùng điện.
- 39- Mạ vàng không dùng điện.
- 40- Mạ Bạc không dùng điện.

Mỗi nghề đều có hai tờ rõ cách thức làm, những điều cần phải biết để có thể tự ý sáng tạo ra các điều mới và thí dụ để cho hiểu.

Sách có nhiều bản để tra để tính toán rất tiện có tự đi n tra cứu.

MỘT CUỐN TRỌN CÁC NGHỀ GIẤY 500 TRANG GIÁ BÁN 2p)

Ở xa gửi Contre remboursement cả cước 2p45

Mua huân mua lễ thờ và mandat để cho nhà xuất-bản như sau này :

•NHẬT-NAM THƯ-QUÁN ĐƯỢC-PHÒNG 26 HÀNG BÔNG HAN OI



# THỰC HAY HƯ

**Đồn rằng:** Trong tiệc hạ thọ của Trương-học-Lương mở ở Bắc Bình vừa rồi, số người Nhật đến mừng rất đông, đại biểu dân Nhật có đứng lên đọc một bài chửi từ tán dương cái chí « nhân nại » của Trương đối với việc Nhật Hoa xung đột. Dân sử « mặt giời mọc » thực là người biết của biết người.

**Đồn rằng:** Số tiền mà ông Thanh niên phó tổng tư lệnh triêu về việc làm lễ sinh nhật này to hơn số tiền của dân Trung-quốc kiều cư ở hải ngoại dùng mua 12 chiếc máy bay gửi về giúp quân nghĩa dũng. Cũng là một đồng tiền ở tay Trương học Lương thì một số đồng dân Trung hoa được vui cười chê chếu, mà cũng một đồng tiền đem sắm máy bay thì khiến cho người Nhật cũng giống da vàng lấm kẻ phải da ngựa bọc xương!

**Đồn rằng:** Câu cả con ông lái ngựa Trương tác LAM vẫn tự cao cho chủ nghĩa « bất đề kháng » của mình là có nhiều hiệu quả hay cho dân Trung quốc. Đánh chẳng nổi ta tha làm phúc, biết đâu quân Nhật thấy Học Lương « dĩ hòa vi quý » như vậy, sau này hện với lương tâm, tất phải trả lại - vốn lãi hoàn toàn - món tiền mấy mươi triệu của Trương gửi tại ngân-hàng Nhật bản. Món tiền ấy nghe dân Trương sẽ dùng một phần để giúp những người vợ hóa con côi của đồng bang chết trận, còn một phần sẽ đem sinh tức để chi tiêu về tiệc sinh nhật hàng năm...

**Đồn rằng:** Một ông thanh niên cự phú ở một làng gần tỉnh Hắc-long chú ý này định bỏ bạc

# VĂN ĐÀN

## Giời mưa thành lụt MUỖU

Mưa sao mưa mãi thế này.  
Giời kia toan sự đổi thay cuộc đời  
Cõi trần cay lắm giới ôi.  
Nước non nghiêng lệch đứng ngồi  
sao yên

### NÓI

Thiên vũ lũ giáng  
Cõi trần hoàn như áng mây đưa,  
Khen con tạo khéo thừa trừ  
Kia nắng mãi phải có mưa là thế  
thế

Quan hà phong vũ tam canh lệ,  
Kim cổ hưng vong nhất cực kỳ  
Cuộc đời là cái chi chi  
Ngồi mà nghĩ tự khi cơn sóng vỗ  
Vẫn biết nhân sinh là tối khổ  
Trót ra đời phải bão bão với non  
sông

Giời kia có thấu hay không ?  
nghe ra tranh chánh-hội, và nếu được mãn nguyện thì ông cự phú tới năm này vừa chẵn 30, sẽ bỏ thêm mười ngàn để sửa liệc « tam tuần đại khánh ». Nếu vậy nước Nam mình cũng có những bậc « vĩ nhân » như Trương-học-Lương rồi... Vinh dự gồm!

**Đồn rằng:** Bản tâm ông thanh niên cự phú này cũng không muốn mua danh phận làm gì nhưng vì hoàn cảnh nó sui dục, mẹ dī nó bách thúc cho nên ông bất đắc dĩ mà phải ra cạnh tranh đó thôi; ông cũng vẫn tự biết, rá g tụy tiền nhiều nhưng tựcách của kém, thì có ra làm vị tất đã nên cơm cháo gì, chẳng qua chỉ làm bung xung cho bọn thầy dui họ lợi dụng thôi, dūt cục lại đóng vai hề cho thiên hạ cười như nắc nẻ.

SÀO PHỦ

## ĐÓN XUÂN

Cao thấp ganh đua áng bụi trần  
Muôn hồng nghìn tia đón mừng  
xuân.

Trăm hoa trăm thức phỏ trăm về  
Một tuổi một năm có một lần  
Cuộc thế biết bao người đổi chác  
Cõi hồng sao lắm khách lần  
khán

Nhị đào thơm hỏi non cùng nước :  
« Trong đồng ai là đứng chủ  
nhân ? »

TÙNG-VIÊN.

## DỊCH THƠ CỔ

*Rằng cần phải lười. Bài này tương truyền của vua Tự Đức, ngồi ăn cơm chợt rằng cần phải lười nhân thế ngồi sức động hồn thơ. Về sau có ông Hoàng-dế làm loan, Đức của phải bắt gĩa.*

*Ái cũng cho là vì bài thơ này mà sát: Quả có thể "hững" các cụ nhà nho ta kiếng « Sái » trong khi làm thơ cũng phải.*

### NGUYỄN VĂN

Ngã ký sinh hề nữ vị sinh.  
Nhữ tương vi đệ ngã vi hính  
Đồng thời cộng hưởng chân cam  
vị.  
Hà nhận tương vong cốt nhục  
tình

### Dịch

Tôi ra đời trước chú chưa sinh.  
Biết đạo làm em chớ cậy mình.  
Ngon ngọt cùng nhau chung  
hưởng thú,  
Thịt xương em nữ với quên tình.

### CÂU ĐỐI

*Mừng mọi người thợ mở làm nhà mới*  
- Phận khá có bao lâu, nào tiền, nào bạc, nào dūt 1792 mìn và 17; lộn 1 lấy trêu nhà rồn, mấy phươ 19  
Dĩ nết 1791 mĩ chố, này cở, này biển, này mĩ hoa áo gấm rộ 1 rá 17 trước cử 1 ngư 1 cừng voi. Ngõ 1791 Chĩ

## VĂN DỊCH

## GUƠNG THÈ THAO

Bài di chúc của cụ Tam Nguyên Yên-Đô

BẢN CHỮ Nôm

Kém hai tuổi, xuân đầy chín chục,  
Số sinh ra gặp lúc dương cùng,  
Đức thầy đã mong mong mong,  
Tuổi thầy lại sống hơn ông cụ thầy  
Học chẳng có rắng hay chi cả,  
Cưỡi đầu người kẻ đã ba phen,  
Tuổi thầy, tuổi của gia-tiền.

Cho nên thầy được hưởng niên  
lâu dài.

Ấy thừa trước ông mày chưa đỡ,  
Hóa bây giờ để bố làm xong.

Ơn vua chưa chút đền công,

Cái trông thẹn đất, ngựa trông  
thẹn giờ!

Sống được tiếng trên đời trọn vẹn

Chết lại gần quê quán hương thôn

Mời hay trăm sự vương tôn,

Ăn chơi đã trái chết chôn chờ gì?

Đồ khám liệm chớ hề sấu tốt,

Kín chân, tay, đầu, gót thi thời

Cổ đừng hậu lấm con ơi!

Hễ ai chạy lại khuyên mời người  
ăn.

Tế đừng có viết văn mà đọc,

Trương đừng dùng gấm vóc làm  
chi,

Minh tinh con cũng bỏ đi,

Mời quan đề chủ con thì chớ nên.

Môn sinh chẳng tống tiền đặt giấy

Bạn với thầy cũng vậy mà thôi.

Khách con con chớ có mời,

Lễ đưa đến phùng con thời chớ  
thu

Ấy chẳng qua những trò thăng sống

Chết đi rồi, còn ngóng vào đâu!

Lại mang cái tiếng to đầu,

Khi nay bày biện khi sau ché bán

Cờ biền của vua ban ngày trước.

Lúc đưa thầy, con rước đầu tiên

Lại thuê một lũ thợ kèn,

Vừa đi, vừa thổi, mỗi bên dăm  
thăng.

Việc tống táng lằng nhằng qua  
quít.

Chuồn cho thầy một ít rượu be

Đề vào mấy chữ trong bia,

Rằng quan nhà Nguyễn cáo về  
đã lâu.

An-Đồ tiên-sinh di chúc văn  
BẢN CHỮ HÁN

Ngã niên trị bát-bát

Ngã số phùng cửu-cửu.

Ta tại ngã đức lương

Tho kỹ mại tiên khảo.

Ta tại ngã học thiên,

Khôi nhiên chiếm long thủ

Khởi phi tiên-khảo linh.

Lưu rĩ tích nhĩ phụ.

Khởi phi tiên-khảo danh

Bất tổ rĩ lưu hậu.

Bình nhật vô thốn công.

Phủ ngưỡng dĩ tâm phụ!

Túc hĩ, diệc hà cầu?

Tử, táng, vật, yếm, cứu.

Tử hạnh đắc toàn qui,

Táng hạnh đắc thân phụ.

Quan khám bất khả mĩ

Chỉ rĩ liêm túc thủ,

Cụ soạn bất khả thịnh.

Chỉ rĩ đáp bôn tâu.

Bất khả tả chúc văn.

Bất khả vi đối cụ.

Bất khả thiết minh tinh.

Bất khả đề thần-chủ

Bất khả đại môn-sinh

Bất khả phó liêu hữu.

Tân khách bất khả riệu.

Phụ diếu bất khả thụ.

Thử giai lụy sinh giá,

Tử giả riệc hề hữu!

Duy rĩ trọng ngô quá,

Hữu nhiên chúng đa khẩu?

Duy ư táng chí nhật.

Kỷ biền đạo tiên cứu.

Vu công bát cử nhân.

Xuy tống liệt tả hữu.

Thảo bảo táng ngã hoàn

Loại ngã rĩ bôi tửu.

Viên đề vu thạch bi,

« Hoàng nguyên cố hữu tâu.

## SẢN BẢN

Nào giám tự phụ. Nước Việt-Nam ta không nhỡng là một dân-tộc « oán hiên » nhưng dân Cờ-việt châu Á lại có gồm cái « Tinh-thần thượng-võ » nữa! Mà thực thế! Tập Nam Sử làm chứng có hiên-nhiên, ở trong Triều-đình cũng Văn ban và Võ ban! Việc cai trị trong tỉnh cũng quan văn, quan võ.

Ngày trước, dân Cờ-Việt chưa ở dưới quyền bảo hộ Đại pháp thì hai tay cũng biết dương cung, múa kiếm. Văn minh tiến bộ, dân ta đã biết theo thầy, bỏ cũ, noi mới, cung, kiếm ở cái đời khoa học như là đồ mùa đổi trên sân khấu rạp tuồng. Có tinh thần thượng, võ, người Annam biết bắn súng tây cũng không phải là việc « lạ » vậy! Tôi muốn nói truyện sản bản bằng súng tây.

Mùa hè đông bê làm phúc. Bà ta, cô ta, phúc đức quá, đang bỏ tiền mua chim phóng dăng. Thế mà mình lại nhè giữa mùa hè bàu truyện sản bản thì tội để đầu cho hết. Bầm cụ, cháu có giám khuyên bậu chĩa súng vào cái « gia đình » con chim trên cành cây, đang lúc tha mồi, mái ấp trứng mà bắn, mà phá tanh đầu, cháu nói truyện sản bản, mục « gương thè thao » kia mà cụ bà hẳn cho phép cháu cảm ơn.

Các bạn nghe tôi xin hầu truyện! Các món thè thao không gì cao thượng, lý thú bằng đi bắn!

Một hôm bạn Từ-sơn đã cau tráo trên cặp kính trắng mà cụ tôi rằng: « Cừ ngày nghỉ là mất mặt, xe đạp, đi bắn, chiều lại tha về một sậu chim chết mất máu, Gàn bát sách, chủ nhật, ngày nghỉ dưỡng sức, người ta tở tởm, đi gõ dưới xóm có thú hơn không. Nếu không! hãy trông



Cái cá, h lạc thú cũ. Trần Quân chông gậy dờn tây. vợ ngồi bên vừa nghe, vừa thêu áo! Muốn ăn, mua mà chén vừa rẻ vừa ngon, chim chết có ngon gì?»

— Nếu ai cũng một ý như bạn họ Từ thì dưới trời Nam có tới ba vạn chín nghìn đám tổ tôm! ba vạn chín nghìn đám gậy dờn tây cho vợ nghe. Món thể thao tao thượng nhất, lý thú nhất « đi bắn chim » có lẽ tiêu diệt mất. Ý bạn như thế, không có thể thao, tôi xin phép bạn tôi khóc. Cái lượt da xanh ngắt bọc ngoài bộ xương hồng, hình ảnh bạn quý tổ tôm, quý gô trống, quý phiện, quý gậy dờn, tôi giám quyết, thoát mới nhìn ai cũng biết bạn ghét thể thao.

Trên làn nước đục ở cảnh đồng chiêm bát-ngát hay mặt đầm mông mênh con thuyền dửng dĩnh lừ lừ rẽ cỏ đi! Vù một con mòng nâu hay con xít bay lên trước mặt « Đòm » Một phát đạn bắn ra, con chim cuộn cỏ sả cánh rơi xuống, con vật nặng, to, rơi té nước lên trước mặt mình hỏi bạn có thích hay không?

Sân bắn có mùa. Được phép bắn từ chủ nhật thứ nhất tháng mười tây (1er dimanche du mois d'octobre) đến chủ nhật thứ nhì tháng Mars là hết hạn.

Cái luật ấy mở ra là cốt để bảo hộ cho các loài chim chóc có sinh nở về mùa hè. Những loài này thì cấm hẳn: gà gò, Trĩ (hay gà lôi) gà rừng, công, chim gáy v. v. tức là thuộc về loài gà (gallinacé).

Tuy là cấm săn bắn về mùa hè nhưng bắn chim nước (gibier aquatique) thì được phép giết trong tứ thời. Vậy xin bạn truyện chữ đọc giả « đi bắn nước »

Ngài tận súng mà cứ treo ường làm đồ trang hoàng hay thị oai

thì thừa bạn, nếu súng là vật có cảm xúc, đến phải khóc về ông chủ mà nó đang thờ.

Tôi xin đưa bạn đi săn nước.

Tối hôm trước bạn sắm sửa súng ống, đạn dược cho chính lễ Nhớ mang cái cang cao (tire catouche) kéo đạn vì túi chất thì rẻ kéo ra. Đứng 4 giờ đồng hồ đánh thức; bạn uống cốc sữa ăn mẩu bánh tây, hay xói cháo diêm tằm rồi xuống đầm bắn. Bạn đang ở trong cái buồng chật hẹp hô hấp cái không khí không được thanh khiết; nay ra giữa cánh đồng bát ngát, gió thổi hiu hiu mùa lúa chín pha cùng mùi hương sen làm cho bạn rẻ chịu biết bao! Trước khi bắn ta hãy đứng lên thuyền ta vận động cách hô hấp (mouvement respiratoire) Hít thật mạnh bằng mũi rồi thở thực dài bằng mồm. Cái không khí trong sạch mà có vị thơm xé vào dây ngực, tự nhiên ta sẽ thấy khoan khoái, chiếc sào anh lái đây, con thuyền lừ lừ đi tay ta lăm lăm khẩu súng đã lắp đạn sẵn.

Nếu có mòng nâu (canard rouge canard siffleur) hay vịt giới thì dùng chì số 4 (plomb n. 4, nếu có xít hay chim dầm dẫm, tục tục thì chì số 6 cuộc nước hay bọ-rừa thì chì số 7, uyên-ương, van-neau thì chì số 8. Các thứ chì này tôi quên dùng thấy kinh nghiệm lắm.

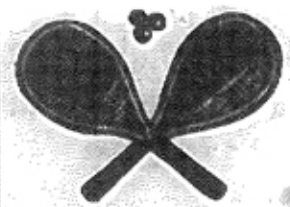
Con chim thấy thuyền bơi đến bốc vù vù lên. Bạn chờ vội bắn, bạn cất súng lên bạn nhắm cho đúng con chim đang bay, bạn bấm cò. Tiếng súng vừa nổ thì ta thấy con chim rơi xuống, khác chi chiếc khăn mù-soa của cô tinh nhà nện lừ trên tàu bay xuống cho mình. Bạn được con chim thấy trong mình khoan

khỏa mà hình như mình tự tin mình là biết bắn bay. Cũng có chỗ không đi được thuyền thì đi bộ, hoặc lội. Một sáu chim to buộc bên mình, mặt giới đã tung cái ánh nắng dữ dội. Ta quay về thấy bụng đói veo. Tắm rửa xong, thay quần áo lên vào mâm cơm thì « ngã thực đến thùng bít chí kỳ tình. » Thế rồi đêm ngủ một giấc đến sáng, một tháng, nếu bạn nghe tôi, đi bắn lấy 4 lần thì bạn sẽ thấy người khỏe mạnh lạ.

Nếu bạn muốn đi bắn nước tôi xin giới thiệu những tay chỏ có tiếng giỏi.

Tên Mỹ ở dưới đầm Xét, Phượng ở Hồ Tây, Xoè ở đầm Trĩ Chũ-Ba ở chũm Văn điều, Hiếu ở đầm Định công hạ (thuộc Hà-đông ven Hanoi).

TUẤN-GIAO.



Giới thiệu sách mới

III

Bản chi mới nhận được của ông Nam-ký gửi tặng quyền: « Phổ chiếu thiên sư thi vấn tập » sách giấy 110 trang, giá bán 0p30.

Bản chi có lời cảm ơn ông Nam-ký và xin giới thiệu cùng quốc dân tập thi vấn kiệt tác của cô nhân

# TIN NƯỚC NAM VÀ TIN THẾ GIỚI

## HÀ NAM

*Làm ma lấy tiếng.* - Vừa đây ký giả đến chơi làng kia huyện Thanh-liêm. Khi vừa đến nhà thì nghe thấy tiếng kèn trống, biết ngay gần đây có đám hiếu. Hỏi thăm thì người bạn kể cho nghe câu truyện hiếu nghĩa thế này: Số là có nhà kia sinh hạ được 3 anh em 2 gái 1 gái đều đã có gia thất cả rồi. Người anh cả làm lý trưởng đã được sắc bá hộ mà đã từ dịch, cửa nhà phong phú dư ăn dư tiêu. Ông bố chết đã lâu chỉ còn mẹ già năm nay ngoài 70 tuổi, ở với người con thứ. Bà ốm đã lâu ngày, bà mới chết đêm vừa rồi. Nhưng lạ thay cho người anh cả, khi bà mẹ còn sống sự báo dưỡng mẹ thì ông phó tá: mặt người em nuôi nặng thuốc thang. Ông không hề hỏi han đến, mà khi mẹ vừa chết đoạn ông này lập tức mở trâu bó lợn gà làm ma rất linh đình. Còn phần hồn mẹ, thì ông ta chẳng làm cho tý gì hết? Thực như lời tục ngữ: « Chết thì diêm diêm diêm trả sống thì xin bát nước cà chẳng cho ».

## HÀ NAM

*Tim của thấy ngay đồng phân.* Hôm vừa rồi ở làng kia thuộc huyện Duy-tiên, nhà ông kia trước ông cha cự phú đến bây giờ ông làm ăn không may nên ra ông nghèo túng lại gặp thời kinh tế khủng hoảng. Ông vẫn nghi ông cha nhà mình còn của chôn đâu đây.

Chẳng may ông gặp thầy mo phụ đồng lên bảo rằng nhà ông còn bạc chôn, tiền nhân để lại Ông lấy làm tin giữ thầy mo lại phụ đồng lên sai mỗi đêm cõ đi cắm chỗ này la kho của đây, đào mà lấy và phải chia cho thầy. Không ngờ đào lên chỉ thấy đồng gì đen đen các người đến xem tế nhân đồng

đen tức là đồng phân lợn vì đây là chuồng lợn nhà ông cha thầy ngày xưa. Thầy mo thấy vậy then mặt cắt thặng một lèo, cả như đám này thì thầy ăn nhiều.

T. H.

## TRUNG HOA

*Trương học Lương án hạ thọ* - Nổi nghiệp cha, ông thanh niên phó tư lệnh hùng cứ cả miền Đông-Bắc nước Trung hoa. Tiền có, thế lực có, binh tướng có, Trương quả thị là một ông vua miền bắc nước lâu, nhưng cái cốt công tử vẫn còn in sâu trong não chất. Quân Nhật hồi năm ngoài đến phá nước phá nhà Trương chỉ thực hành chủ nghĩa « bất đề kháng » Tiếng súng Mãn châu chưa rất đình chiến Thượng hải vừa xong, tình thế nước Tàu vẫn chưa được thực là yên, mà lại có phần nguy ngập, nội kích ngoại công, thế mà Trương vẫn cứ thặng nhiên, ăn mừng hạ thọ, tuổi chẵn 32, dẫn khách đây nhà, cuộc vui đây thặng. Một tờ báo lâu ở Thượng-hải có đăng một câu đối mừng Trương, xin lược dịch ra đây để hiển các bạn Phong-Hóa:

« Khoanh tay đưa đất nước bốn trăm vạn giậm thừa, lượng cả khoan dung, trời thấy hồ nước thù cha, giặc diệt thu hồ say mộng gái. »

« Cúi đầu chúc tiệc thọ, ba mươi hai tuổi lễ, bày tôi xôn xáo, thả cửa miệng ca tay múa, giọng quyền tháy kẻ gọi hồn trung. »

## PHÁP

*Mưu thặng án cấp.* - Một tên kẻ cấp một hôm vào tháo một cái đồng hồ trong cung vua Louis XVI Nó vừa định leo thang xuống thì vua vào. Nhanh trí khôn, nó diêm nhiên nói: « Tôi chỉ sợ thang đổ thì khôn ».

Nhà vua tưởng là một người

thợ chữa đồng hồ, liền giữ thang cho nó xuống. Vài giờ sau, có người đến phàn nàn với ngài rằng quân gian phi vừa lấy một cái đồng hồ quý giá.

-- « Đừng nói nữa nhà vua trả lời, vì chính ta là tông phạm đây ta đã giữ thang cho nó xuống »

T. T. N.

## NAM-MỸ

*Không sợ chết.* -- Vừa rồi báo « L'apôtre » Québec Canada, có đăng một chuyện về sự quan nước Tàu.

Bối khái bài ấy như sau này:

Xưa kia nước Tàu có một hội nghị do 12 ông quan lớn sung vào lo việc thương ngày, và ở nhà hội có một cái rương sắt tròn, có lỗ trống ở trên để thả những tờ giấy biên chép ấy. Theo luật thì rương ấy chỉ được mở sau ngày vua chết.

Nhưng cách chừng một trăm rưởi năm nay, có một ông tâu ngược đã làm nhiều việc bất-nhân ngài muốn biết người chép lịch bản mình ra sao, nên truyền mở rương ấy ra coi. Khi coi xong ngài giận lắm, lập tức truyền bắt vị sử quan ra chém, thì quả đến ngày sau việc ấy cũng thấy nằm trong cái hòm kia, tức quá ngài lại chém nữa. Luôn một hơi như vậy đi đời hết ba vị sử quan.

Bên phiên ông thư tư... Một cái quan tài chõ vào trước ông thủng thặng đi sau nhưng sắc mặt vẫn tươi tỉnh lắm!

Ông tâu vua rằng:

Tâu bệ-hạ ngài thấy đó tôi có sợ chết đâu, ngài muốn cho người ta đừng nói thất vì là mới sự làm to, vì sự thất là sự thất. Dầu ngài giết mấy hi giết chõ cũng có người nói sự thật luôn... »

Đây là lời của tờ báo ấy, nhưng theo chúng tôi có lẽ việc này ở về đời Đông-châu Liệt-quốc là phải.

S. T.

## SỬ KÝ VÀ ĐỊA DƯ

## CHUYỆN ANH EM

## ĐỨC TRƯỞNG-TAM-GIANG

I

*Một giấc mơ màng nơi đình Giáp*

*Nghìn năm lừng lẫy cõi giới Nam.*

Về đời vua Tiên Lý Nam-Đế, ở làng Văn Mẫu huyện Quế-Dương quận Vũ Linh ( Bắc-Ninh ). Có người con gái tên gọi Từ-Nhan, khi bà 18 tuổi tư phong đạo kiêu về người lạ hoa.

Tục truyền mộ đêm về mùa đông, bà nằm chiêm bao thấy ở sông Lục-Đầu thấy thần Long quần vào mình rồi có thai được 14 tháng sinh ra một bọc 5 con 4 trai, 1 gái. Con trai đặt tên là Hồng, Hát, Lừng. Lấy con gái gọi Đạn-Nương. Cả trai lẫn gái đều có vẻ hiên ngang lỗi lạc, phong tư tái mạo tốt vời. Khi còn bé chơi với trẻ con bị chúng chế rằng không bố, bèn về hỏi mẹ. Bà mẹ thuật chuyện chiêm bao khi trước. Từ đấy các ông xin theo họ Trương vì thần Long tức là giống thủy-thần, rờng rỏi họ Trương.

Trong mười mấy năm cảnh nhà tay hàn ốc thê-lương, nhưng hầu mẹ đọc sách rất mực siêng năng. Tới khi bà mẹ đương mây xe bạc bước tiên du các ông thờ mẹ trọn vẹn ba năm, mãi phúc xong đến tuổi trưởng thành. Thời bấy giờ bên Tàu nhà Lương đại Đổng sai những danh tướng là Trần-bá-Tiên và Dương-Phấn đem 10 vạn quân hăm dọa sang chiếm nước ta. Cái quang cảnh dân ta thời ấy thực muôn phần thống khổ.

*Của mất nhà tan siết thảm thương.*

*Đất giày máu đỏ, nắng phơi xương.*

*Nước non thành quách sầu u uất.*

*Đồ thân oan) lừng khắo bốn phương*

Đức Tiên Lý Nam-Đế bị quân Lương đánh đuổi mãi, sau giao binh quyền cho người Triệu-quang-Phục chống với giặc, còn vua cùng với lũ người Lý thiên-Bảo và người Lý phát-Tử, chạy trốn vào động Khuất Liêu. Sau Triệu-quang-Phục binh lực càng suy, bị vây khốn ở Dạ-Trạch, (là Khoái Châu tỉnh Hưng-Yên bây giờ). Thế càng lực kiệt, quân ta phải cho người lên chôn đi truyền hịch chiêu tài

II

*Mở túi kinh luân yên giấc Bắc.*

*Trở tà thao lược cứu người Nam.*

Hồi ấy anh em đức thánh Tam-Giang, sót nghĩa đồng bào, động tình quốc thổ, mà đời phen hại lẽ tuôn rơi. Vừa dịp nghe có lệnh chiêu tài loạng tể thế bằng bằng sôi nổi, làm le uống máu kẻ thù.

Anh em bèn mộ quân nghĩa dưng trước hết đến huyện Kim-Hoa (Kim Anh bây giờ) vào làng Tiên-Tạo, nhân dân vùng ấy nghe có tiếng ngài mộ quân, tỏ lòng háng hái xin theo được hơn 300 người đóng đồn ngay ở làng Tiên-Tạo, tức Tiên-Tảo, phủ Đa-Phước. Ông Triệu-quang-Phục nghe tin

sai sứ đến mời, phong cho ông Cả làm thượng tướng quân, ông hai làm phó tướng quân, ông ba, ông tư, đều làm lý tướng cả.

Bấy giờ vào hồi tháng tư mưa to không ngớt, đường xá bùn lầy binh mã khó trầy được. Hai ông bèn lấy gỗ đục làm thuyền chia binh bốn mặt cùng tiến đánh trận đầu giả thua rồi dùng nghi binh, cứ đến đêm chiếu trống hò reo vang giới dậy đất. Quân Lương, người không giặc cõi giáp phòng bị suốt mấy đêm, quân tướng đều mệt lả. Đến đêm thứ ba hai ông ước với ông Triệu-quang-Phục bèn trong đánh ra, ngoài hai ông đốc chiến hò reo hết sức đánh vào Giáp vừa bị mệt và đều tướng là quân nam chi nô hò hão như mọi đêm. Không ngờ bốn mặt đều thụ địch. Lương binh đại bại, thu nhặt tàn quân chạy về bắc quốc. Thực là :

*Làm le những buổi sống người,  
Ngờ đâu một phút tại bời thị*

*Giang san chia rạch hai phương,  
Bắc nam nhìn lại con đường  
phân mao.*

II

*Giận thua mê tin làm quỷ kế,*

*Từ quan vui thú với thanh san.*

Giặc đã yên rồi nhân dân lạc nghiệp, non sông gấm vóc đầy lại như xưa. Ông Triệu quang Phục kéo quân về đóng đô ở thành Long Biên, xưng là Triệu Việt Vương phong cho ông cả thực ấp Kinh bắc ( tức là Bắc-ninh ), Ông hai thực ấp Đông-ngân ( tức là làng Tam-lư ) Dân Tiên tảo và dân Tam lư xin với hai ông lập đền thờ ở những chỗ đồn quân trước để ghi nhớ công ơn. Hai ông ưng thuận và cho hai dân C néa vàng đem về để chân cấp cho người cùng khổ và tậu ruộng để làm hương hỏa.

Nước đã bình trị, nhưng vua



Tiền lý Nam-Đế và ông Lý thiên Bảo đều đã thác ở động Khuất-liêu rồi.

Duy còn người Lý phát-Tử chạy vào Giã-năng dòng nước Ai lao xưng là Đào lang Vương biết tin ông Triệu quang Phục đã giúp yên giấc tào bèn kéo quân Xiêm Lào về đánh lấy nước, để chiếm lấy ngai vàng. Ông Triệu viết Vương sai hai anh em ông Trương ra đánh. Quân ông Lý phát-Tử thua to, chạy về Ô Diên xin cầu hòa được ở yên một xứ. Ông Triệu viết Vương nghĩ tình cố chủ kui xưa là ông Lý phát-Tử là dòng dõi đức Tiên lý, không nỡ đoạn tình nhận nhờ hòa và nhường đất cho ông Lý phát-Tử ở.

Hai ông Trương tướng Quân hết sức can vua về việc ấy. Nhưng vua Triệu không nghe, chia quân thần thuộc xã Trương-cát. Hạ cát huyện Từ Liêm. Phía đông về nhà Triệu phía tây về nhà Lý. Nước ta thời ấy thực là nhất quốc lưỡng vương.

Sau ông Lý-phật-Tử sinh lòng phản trắc, lập kế cho con gái là Nhã lang đến làm rể, lấy Cảo-Nương là con gái ông Triệu-việt Vương. Hai ông Trương thám hiểm cơ mưu nhà họ Lý, đã bao phe trước ngai vàng, rồi nhờ trung trực, đem sự tích Trọng-thủy, Mỹ-châu, ra đối chứng. Vua Triệu cố ý không nghe. Hai ông can vua không nghe, sinh lòng oán hận vĩnh

hoa, thờ ở phủ quý, cùng nhau nạp chức từ quan, vào rừng Phù-Lan ở (Phù-Lan thuộc huyện Phúc Thọ. Phù long xã thuộc tỉnh Sơn-Tây). Hai ông mai danh ẩn tích ở đấy, mười mấy năm giới, mượn điển viên làm lạc thú.

*Ngoài vòng dịnh lực! tiểu dao,  
Ảnh hưởng quyết lập trí cao  
hơn đời.*

(còn nữa).

NGÔ-ĐÌNH-CHIÊN dịch-thuật

Viết đến đây ký giả lưỡng ngậm ngùi thay vì người Thiên cổ. Vì phòng Vua Triệu biết nghe hai ông Trương, thì chỉ đến nỗi nhà tan nước mất mà toàn gia hai ông Trương đầu đưa nỗi phải nổi chìm sông Nguyệt Đức.

Ký sau tiếp theo và sẽ phụ lục những câu đối và những nhời khen của các bậc đế vương

## HOÀN THIÊN TIÊU THUYẾT

# TÔI KHÔNG NGỜ!

CỦA BẠN THANH

Thực câu chuyện tôi không ngờ. . .

Chiều hôm ấy tôi buồn. . .

Vì cơ gì tôi buồn?

Tôi cũng chẳng hiểu. . .

Không phải vì tiền. . . Tôi vừa lĩnh lương; Không phải vì tình. . .

Tôi không có bạn gái.

Có lẽ vì cảnh vật tiêu điều chẳng?

Thực ra chiều hôm ấy trời đông u ám, mưa phùn giá rét, gió thổi và vù, như vọt vào trái tim tôi.

Trời tối đã lâu mà tôi vẫn không biết. Ánh đèn điện ngoài đường chiếu xiên qua cửa kính, in bóng hàng song sắt xuống chân tôi. . . Tôi giật mình đưa mắt nhìn chung quanh. . . Trơ một thân với khối tim dương đập mạnh! Tôi buồn! Tôi sợ!

Đánh diêm châm nến, ghé đồng hồ xem làm giờ hai mươi. . . Tôi

liền đứng dậy ra khóa trái cửa để đi ăn cho xong bữa.

Ngày ấy tôi thuê một cái buồng nhỏ ở phố Henri d'Orléans. Tôi ở trọ trọ một mình, đầy tớ chẳng có một ai. Mà cái cửa ra lối sau, trừ khi tôi cần ra tiện phòng, còn lúc nào cũng đóng, khóa Thánh thử anh thi sĩ T. . . ở trên gác, cùng với tôi một nhà, mà cả ngày không bao giờ gặp tôi.

Mà cả ngày trừ vài giờ đi giầy học tôi vẫn ở nhà, huý hoáy viết văn hay cầm cúi xem sách. Có lẽ gai buđi qua cửa đi sở làm việc nhà thi-sĩ cũng không ngờ rằng tôi có nhà, vì cửa kính buồng tôi đóng kín mít.

Buổi sáng vào khoảng 11 giờ, buổi chiều gần bảy giờ tôi khóa

trái cửa đi ăn. Tôi thường ăn ở hai hiệu hoặc hiệu Joseph phố hàng Côt hoặc hiệu Cao-ly phố hàng gia trước cửa nhà ông Phạm Quỳnh. Trước tôi cũng có nuôi bếp, song thấy tốn quá, và tôi ăn uống là mảy mà phải phiền phức bếp biếc Ra hiệu làm món súp, hào rươi hay bát canh bò năm su với món bi-lết hoặc món gà quay trộn cơm bai hào là tức lắm rồi! Ngày chỉ tiêu vào cái bụng mất độ sáu bảy hào mà lại giản tiện biết bao, tôi thôi nuôi kẻ hầu người hạ thêm nhiều. . .

Mình tự hầu lấy như thế lâu cũng thành ra thói quen. Nay tôi thấy đầy tớ làm điều gì khác ý tôi, tôi lại lấy làm khó chịu và lại nghĩ tới cái ngày tôi trọ trọ một thân. Thế mới biết nhà triết-học nào nói: « người đầy tớ tốt nhất của ta là ta » thực là nói đảo lý lắm. Chắc ngài cũng đã trải qua cái cảnh kiết của mình hầu mới biết ném cái thú tự làm đầy tớ lấy. Mà công việc thì có gì đâu? Chỉ sáng rầy sớm đem chiếc thùng nhỏ ra máy nước dâng sau nhà kiếm xin ít nước.

đề rửa mặt. Rồi đun bếp cồng, pha ấm nước chè nụ. Ngoài ra, còn có một lần làm đường và một lần quét nhà là hết.

Các việc đó tôi cho là rảnh hết, trừ ra có sự quét nhà hơi phiền một chút. Phiền, không phải là khó khăn gì đâu. . . cầm cái chổi có cán dài đưa bụi, rác đi, ai làm không được. Song khó nghĩ là ở chỗ đồ rác, sách có bỏ nước, mà vô phúc bắt gặp bà tham trên gác (vợ nhà thi sĩ) trông thấy còn sấu hổ chết đi được vì bà ấy trông cứ khúc khích cười với chị sea, nữa là đồ rác. . . Tôi ngồi nghĩ. . . Tìm ra một cách: Tôi thông thả quyết rác ra đến cửa, rồi sẽ hé cánh cửa xem ngoài đường có ai không. Hễ không thấy có kẻ qua người lại là tôi cầm chổi hất mạnh đồng rác ra vệ đường, mặc kệ cho chủ quét đường trang trải còn thầy đội sếp có đi qua mà gọi quét rác thì thầy kêu bầy ngày cũng chả ai đáp lại.

Bữa cơm chiều hôm ấy tôi ăn hoang quá, chỉ hết những chín hào. Vì ngoài hai món thường dùng

### Phong-Hóa nước nhà đâu có thể

Phong Hóa hệ hồ thượng-nhân, nghĩa là Phong-Hóa phải can hệ, ở người trên đã, Thế mà mới đây thấy báo Nông Công Thương đăng tin lần kịch tình do mấy nhà giáo diễn. Có người biết chuyện ấy bảo rằng: Chỉ vì ông chồng là tiện mà bà vợ thì theo lối tân thời muốn trang sức như các bà thượng-lưu nay đòi sắm hoa tai đầm Sapir Nhà Đồ, mai đòi ấm vàng kiểu mới hiệu CỎ LÂN HUNG. Chồng chẳng chiều được như ý. Nên ông bạn có mấy tờ quốc trái đem đến số nhà 62 phố Hàng Bạc bán được số tiền lời, sắm vàng, sắm hoa tai vợ bạn. Chỉ vì thế mà sảy ra lần kịch tình.

mọi khi, tôi lại uống hết một chai rượu vang. . . Áo xong tôi mặc áo tôi, cái kia, hai tay thọc túi bách bộ quanh hồ Kiếm. . .

Tôi đi tro ng bao lâu, không nhớ, chỉ biết lúc về tới cửa, nước mưa ở vành mũ tôi chảy xuống thành giọt, và chiếc áo tôi của tôi ướt đầm như giáng nước.

Cũng như mọi tối đi chơi khuya về, tôi vẫn gặp thằng bé con mặ: chiếc áo vàng cũ nằm cuộn tròn ở rước cửa. Và cũng như mọi tối tôi móc túi lấy một vài xu sẽ bỏ vào túi nó. Như hôm ấy tôi nghĩ sao, lại không bỏ xu mà bỏ một đồng bạc giấy. Có lẽ vì tối hôm ấy tôi buồn quá mà làm một sự vô nghĩa lý chẳng?

Hay vì tôi thương tôi mà cái lò n thương ấy đau dựa tôi cả đến thẳng bé con khốn khổ đó chăng? Hay vì trông thấy sự đau đớn của nhà loại mà sự đau đớn của mình giảm bớt mười phần, nên tôi cho thằng bé một số tiền to ấy để đền ơn nó đã nhóm ở lòng tôi những ý tưởng lạc quan? . . .

Khi tôi đã đón đũa như một tên ăn cắp bỏ vào túi thằng vô gia cư một cái tài sản ketchup kia xong, tôi liền se sẽ vặn khóa, rồi từ từ mở cửa, mà bước qua mình nó vào buồng. . .

Từ tối hôm sau trở đi, thằng bé con mặ: áo vàng không đến nằm ngủ ở cửa buồng tôi nữa. . .

Thực tôi không ngờ. . .

TẬP KÝ ỨC

## BƯỚC ĐƯỜNG ĐỜI

. . . Mồ côi cha mẹ từ năm lên sáu, họ hàng có được mấy người, ai cũng nghèo khổ cả. Tôi phải đi lang-thang hết đầu đường xó chợ, hòng xin lấy bát cháo vữa, hay mấy khoai thừa để cho cái dạ dày lép kẹp có chút công việc. Lắm lúc chỉ muốn đi ở không công, kiếm ngày hai bữa mà đến đâu cũng bị người ta hất hủi, chẳng « ma » nào thèm chữa.

Sau nghe đồn ở ngoài tỉnh dễ kiếm ăn, tôi đánh liều lần ra Hanoi. . .

Chẳng nhớ hôm đó là hôm nào, giữa buổi trưa, giờ nắng chang chang, vợ vét gia tài, còn được tám đồng kẽm, buộc vào đầu thắt lưng, tôi lủi thủi cuốc bộ từ chợ Phùng đến cổng chéo Hàng-lược, thì giờ vừa tối.

Sau khi húp bát cháo hoa ở cửa chợ Đồng-Xuân, thấy tinh-

hần mỗi một, tôi phải tìm chốn nghỉ ngơi. Mặc cho bộ giò sai khiến, lững thững đến ra Bờ-sông thấy dưới gầm cầu, tối đen như mực, có ba đứa trẻ, dễ thương cũng cảnh như tôi, đương nằm truyện gấu, tôi cũng đặt mình xuống một xó; nghỉ ngơi vãn-vơ, rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Sáng hôm sau trở dậy, mới « trừ tình » đến việc « làm ăn ». Nào ngờ, suốt ngày hôm ấy, cái « nghề cũ » của tôi lại cũng không ra gì hơn trước. Thì ra những nhời đồn kia đều là hão cả!

Trước cứ tưởng, những người ở lâu cao, cửa rộng, tiền nghìn bạc vạn thấy tôi ngựa tay kêu van thán thiết lẽ nào lại không thí bỏ cho được một đồng kẽm.



Ngờ đâu, vừa trông thấy tôi, họ liền xua đuổi như đuổi tà... Hay họ không muốn rong tưng cho tôi theo nghề hành-khất, sợ nuôi lấy một hạng người lười biếng, chỉ mong sống ở tay người. Tôi cũng biết ăn xin là dễ tiện, nhưng từ cổ vô thân, tay không, biết làm gì cho được. Nhưng sao họ cũng tiếc cả nhờ nói, không an ủi tôi được một câu, lại còn xỉ-nhục đủ điều, khiến tôi càng thêm đau đớn. Nhiều phen không hiểu vì lẽ gì người với người lại tỏ khinh, nhau đến thế. Đôi lúc mình, đã loay cu lại, sau nghĩ đến thân mình bèn mọn, đành phải nuốt giận làm thinh. Bấy giờ, tôi đã nóng nổi nghĩ rằng, những hạng ấy, làm địa thật không bằng những người buồn thúng bán mẹt, vì trong khi mãi nhìn đồng của, mắt đương vui sướng, họ có thấy đâu những mớ rác quanh mình... Biết thương nhau, họa chẳng có những người đã từng qua cảnh khổ!

Xé không thể kiếm ăn được ở các phố, tôi lại quay về số chợ, của ó . . . . .

Trong mấy năm giới nếm đủ trăm cay nghìn đắng, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, gối đất nằm xương, mồ. mình vô vô, thậm chí những đứa trẻ con cùng nghề cũng chẳng thèm nhìn đến thân tôi, thật như chiếc lá lìa rừng. Thấy lắm kẻ sinh nơi phú quý, bố mẹ nương tựa, lại còn được voi đòi tiền, ẻo ẻo những tuyên « mô giảng dưới nước » tôi có lúc đã ao trèo đến cảnh gia đình vui thú, và oán giận những nỗi bất công của tạo hóa. Nhưng nghĩ lại biết mình đâu được cảnh « gia đình thật » nên lại chỉ mong ai thương đến nuôi cho bầu bọ trong nhà, để có thể trông tượng được một cảnh gia đình giả cũng là mãn nguyện. Vì tôi có ý

tưởng ay nếu ngoài giờ ăn xin, vẫn mày mò tìm việc. Sau có bà cụ làm nghề bán cuốn, thấy tôi nhàn nhàn, thương đời bơ vơ, nuôi để sai vật. Nhờ đến cụ tôi không knoi ngại ngại tượng nhờ . . . . .

Mừng được chỗ nương thân, đôi năm chui lùm lụng lóm vào tôi cũng giầy từ 3 giờ sáng, rong vom bếp nước, rồi đội thùng bán theo bà ta đi bán rong các phố. Chưa về cơm nước xong, lại tất ả đi nhặt những mảnh khò lá rụng bên hè, để kịp bấp bán buổi chiều. Giá cứ thế, thân tôi đã tạm yên. Nhưng thấy nghề nghiệp có khác, mà tình cảnh chẳng hơn lại nhân buổi tối, thường lán la bán hàng ở rạp hát « Năm Châu » tôi đã ngấp nghề « rôm » thêm chân kéo quạt. Thi may thay, cách hơn hai tháng quả được như lòng. Ngỡ ý với ba cụ, bà cũng vui vẻ thuận cho, vì buổi tối quanh quần các rạp hát, mình



## ĐỨC - LỜI

20 - 61, RUE DES TASSES  
HANOI - Téléphone 571

Đồ đồng đẹp  
kỹ nhất Bắc-kỳ  
đủ các kiểu  
có mỹ thuật  
Giá phải chăng

chủ nhà : PHÙNG VAN MẬU  
■ Các chi điểm ■  
105, RUE D'ESPAGNE SAIGON  
87 80, P. DOUMER HAIPHONG

ba cũng đủ bán hết tuồng hàng, mà công tôi ban ngày vẫn không thay đổi. Đêm ngủ có mấy giờ đồng hồ nhưng được thêm ba đồng bạc một tháng, tôi cũng vui lòng. Mà ba đồng bạc năm ấy, cái giá trị nó to hơn bây giờ nhiều lắm!

Còn nhớ một hôm thứ bảy, diễn tích « Dự-nhượng đá long bào », kép Bảy Thầu, nổi tiếng là một tay danh-ca, đóng vai chính Nghe bài (hành khất) của Dự-Nhượng lúc giả giảng ăn xin, khách xem thương tiếc như mưa có người cảm động quá, đều thắm xa hạt lụy. Nhưng họ có biết đâu, trê sân khấu thiên-niên, tôi đã từng hát một khúc tương-tự như thế, mà phần nhiều chẳng ai để lọt vào tai!... Người đời thật lắm cái hiểu-ký, mắt tiền thật dễ toán xem cảnh giả!...! Hồi tưởng đến mấy năm về trước tôi bất giác cũng thôn-thức trong hạt lệ che mờ cả mắt...

Trong vũ-trụ nếu muốn việc đều theo như ý muốn của người ta, thì bèn tai còn đâu những nỗi than khóc... Khốn nỗi người đã từng gặp nạn, hồ ngọc đầu lên, óng xanh dương như còn cảm ức, muốn đem đơm xương..

Thấm thoát tôi đã 19 tuổi đầu! Giạo đó tích hát đối với tôi cũng như cơm bữa. Có mấy trò hay các rạp điều diễn đi diễn lại đến hàng chục lần, nghe mãi đâm chán như cơm nếp nát. Thế mà người xem lần nào cũng vẫn chạt ních! Lắm lúc tôi đã rờ đại nghĩ rằng, nếu có học thức có tài hoa xẽ chuyên soạn những vở mới, theo sự ích nước nhà, hay hiện tình xã-hội thay cho những pho Tam-quốc hay Tây-du cũ rích, hẳn khiến ra tiền. Nhưng khốn thay! tôi lại thất học từ nhỏ...!

(Còn nữa)

# TRẦN ĐÁNH PHƯƠNG NAM

Quán sự tiêu thuyết (liếp theo)

Hồi lâu lại gặp một anh thợ mộc, trông vẻ người ra dáng hiền lành. Dè dáu Kha-lâm vừa đi qua mắt anh ta thì anh ta vớ ngay miếng đá ném theo Kha-lâm, rồi trong mồm chửi rủa hoang thiên. Kha-lâm cầm đầu chịu nhện, vừa đi, vừa tức, vừa nói lầm bầm một mình: « Ta ở nhà thờ, nghe nói pháp-luật nhà vua ở ngoài nghiêm ngặt, ngờ đâu lại có những hạng người ngỗ ngược hung hăng, không ai rùng rợn như thế pháp-luật dè dáu! Nếu pháp-luật đặt ra thực nhiều, viết đầy hàng mấy mươi nghìn trang giấy, mà rút cục không ai theo đó thì hành, thì chẳng qua cũng chẳng hơn gì giấy lộn... »

Đương khi Á-hận phàn nàn, thì bỗng có một việc thực hành pháp-luật bày ra: Cách đó chừng một dặm đường, lối đi là lá giềc xuống, có một cái khe chắn thẳng ngang đường. Kha-lâm đi tới nơi thấy một bả già dưng lom khom quanh quẩn, ý muốn qua khe mà không sao qua được. Chàng vội đến gần nói lên rằng:

- Giữa khe có hòn đá, sao bả già không bước qua đó mà sang?

- Bả già nghe thấy có tiếng người hỏi liền đáp:

- Tôi vẫn biết đây có hòn đá, song mắt tôi hơi lòa, trông không được rõ, cho nên không dám bước sang.

Kha-lâm thấy vậy, liền dắt bả già qua sang bên kia khe nước. Sang tới bờ bên kia, bả già ra dáng nhọc mệt bước đi vấp ngã mấy lần. Kha-lâm nhào bới:

Bả cụ đi đường xa quá hay sao?

- Thưa ông, tôi từ Tuy-nhi Khắc đến đây, đường đi ròng rã ba ngày... Con tôi hiện làm quan hầu ở Bồ-lỗ-can-hách ty, tôi định sang đó thăm con, vì nó đã hứa nuôi tôi trong lúc tuổi già.

- Vâng, người ta lúc nhỏ, cha mẹ dạy nuôi, nay đã khôn lớn, lại biết nuôi lại mẹ già thế là phải lắm. Nhưng bây giờ cụ có đôi chằng?

- Trong bọc tôi hiện giờ đã hết cả lương, vừa rồi tôi phải xin bánh để ăn, nhưng tối nay tôi gặp con tôi, tất là nó sẽ sung sướng.

- Đây sang Bồ-lỗ-can-hách ty cũng còn hơi xa, cụ đi tất là bị đói. Tôi còn bánh và phó mát ở đây, xin đưa để cụ dùng tạm.

Nói đoạn, lấy bánh đưa cho bả cụ và nói:

- Thôi chúc cụ đi đường mạnh giỏi, tôi phải vô phép đi trước.

Bả cụ cảm tạ Kha-lâm rồi lầm bầm cầu đức Chúa Trời phù hộ cho Kha-lâm mạnh dỏi.

Kha-lâm đi mấy bước, gần tới một nơi vắng vẻ, ở trên giữa đồng gò cao, chợt thấy có hai người ở phía sau lưng ấy đi ra, bốn mắt chòng chọc nhìn kỹ Kha-lâm. Hai người đó, một người già có râu dài, phía bên tả trán, có cái nốt ruồi rất to, còn một người đen chủ từ mặt tri chân, tuyệt nhiên không phải là giống nước Anh. Hai người nhìn chòng chọc vào Kha-lâm rồi bỗng dưng xô chạy ra. Kha-lâm kinh hãi, cũng cầm

dầu chạy. Bấy giờ chợt nghe thấy tiếng kêu cứu ở phía bên khe. Kha-lâm quay lại nhìn, đã thấy anh chàng mặt đen dầy ngà bị già xuống đã cướp lấy cái khăn đỏ ở đầu bả già mà trùm lên đầu anh ta và cướp cả bánh trái để ăn. Kha-lâm tức giận dùng dùng, dẽ ngay cái bị da xuống đất rồi múa cây gậy xông lại đánh hai đứa ấy cướp. Khi chạy tới nơi, một đứa mặt đen dùng cầm dao giơ đâm bả già, còn đứa râu dài cũng múa cái cùn ngắn đón đánh Kha-lâm. Kha-lâm trước hết nhắm chính con dao của người mặt đen, đánh cho một gậy, dao bắn hẳn đi rồi mới quay lại đánh đứa râu dài. Chàng mặt đen bị rơi mất dao kinh hoảng chạy trốn. Anh chàng râu dài hăng máu, cố sức chống với Kha-lâm, thừa thế sấn vào ôm chặt lấy lưng Kha-lâm rồi kêu gọi người bạn mặt đen tìm dao đem ra để đánh. Anh chàng mặt đen thấy vậy, vội vàng cuống cuống chạy xô ngay ra. Kha-lâm hết sức giằng cựa tháo ra không sao tháo được, trong bụng cảm chắc cái chết tới nơi. Vừa hay khi đó, chợt thấy anh chàng mặt đen kêu gọi anh chàng có râu giơ lên mấy tiếng, rồi tiếp đó có tiếng chân ngựa ở trên gò lập bập đi xuống. Thằng cướp dè dáu thấy vậy, buống bỏ Kha-lâm toan chạy. Kha-lâm biết ý là có người tuần phòng đi tới, liền giữ riết, anh kia không cho chạy thoát. Anh kia lưỡng cuống chân tay, bị Kha-lâm vạt ngựa xuống đất. Đoạn rồi quả nhiên

có một người võ sĩ cưỡi ngựa đến nơi. Người võ sĩ ăn mặc lối nhà binh, trên mũ có cái lông trắng rất dài. Phía sau có mấy người lính theo, đều cưỡi ngựa lưng đeo cung tên. Viên võ sĩ xuống ngựa, chạy đến chỗ Kha-lâm, trở mặt tên cướp và nói:

— Chính thằng này đây, bắt được nó rồi. Trên trán nó có cái nốt ruồi đây kia, trốn đi đâu được! Bay đây, lấy thùng trói ngay nó lại.

Nói đoạn lại quay hỏi Kha-lâm:

- Cậu là ai?

Kha-lâm đáp:

- Tôi là học trò, ở Ba-lũ đến đây.

- Cậu có biết tôi là ai không?

- Tôi không được biết.

- Tôi là quan ba hầu của đức Hoàng đế nước Anh đây.

Kha-lâm nghe nói, vội cúi mình chào lại và nói:

Ngài đến bây giờ, thực là may quá nếu không tôi tất bị thằng này giết chết.

— Tội nó còn một thằng mặt đen nữa, tôi đang cần tìm bắt chúng nó bây giờ.

— Vâng, chính có một thằng mặt đen, có lẽ nó nấp trong ngôi mộ cỏ đây kia.

Viên quan ba nghe nói, quay bảo đám quân hầu đuổi ngựa đi lưng dề bắt. Sáu tên lính theo hầu vâng lệnh đuổi ra phía sau ngôi mộ cỏ, quả thấy anh chàng giặc đen ở đó. Tên giặc đen trông thấy bọn lính đến vội vàng rào chạy tháo thân. Bọn lính liền chia cung ra bắn. Kha-lâm nhìn theo thấy tên giặc đen bị hai mũi tên bắn trúng, ngã lộn cổ ra. Quan ba thấy tên giặc đen chết rồi, liền gọi 6 tên lính lại, hạ lệnh kể quả tên giặc có râu. Tên giặc ra dáng khản-khoản kêu với quan ba.

Các việc tôi làm, tôi xin nhận tội, nhưng tôi xin ngài một việc, ngài rộng phép nhận cho.

— Việc gì, nhà người cứ nói.

— Bẩm ngài, tôi với anh kia, quả có đồng đảng với nhau, cùng cướp hàng hóa của người lái buôn trên mặt biển...

Quan ba không đợi nói hết lời vội gạt đi rằng:

— Mày có thú tội bây giờ cũng là vô ích. Trong dạ hạt ta đây, đưa nào phạm tội tất là bị chết không thể nào thoát được bao giờ...

- Lính đâu, cứ đem chém cổ nó đi.

Kha-lâm thấy nói đem chém, liền hỏi:

- Ngài chưa tra hỏi rõ ràng, sao ngài đã vội chém ngay như thế?

- Cậu không hiểu truyện, chúng nó là quân tù vượt ngục, không cần tra lại làm chi.

Nói đoạn quay hỏi tên kia:

- Mày không còn phản nản kêu ca gì chứ.

- Thưa ngài, trong dây của tôi, có một màu gỗ nhỏ, tức là màu gỗ của Thánh-bảo-la khi bị vỡ thuyền ở Mao nhý-thái còn lưu lại đó. Lúc nào ngài giết chúng tôi, xin ngài cho phép tôi cầm miếng gỗ đó, thì lên cửa thiên-đường khỏi bị người ta ngăn trở. Vả chăng nếu tôi được vào đến thiên-đường tôi cũng sẽ xin vì ngài nói giúp dăm câu.

Viên quan ba nghe nói liền truyền lệnh cho lính lục lấy miếng gỗ ở trong dây tên cướp. Khi lấy miếng gỗ ra, từ viên quan võ đến các quân kỵ cũng đều cất xem, chấp tay ra dáng kính cẩn. Viên quan sai đưa miếng gỗ cho tên giặc, rồi ăn cần dặn dò:

- Nếu người được vào thiên-đường thì thế nào cũng nói tội cho ta mấy câu, người nhớ chớ quên. Ta là quan ba chấp pháp, tên là Hy-ngõa-đắc, em ta cũng cùng tên cùng họ, cũng làm quan chức như ta. Người nhớ tên cho kỹ kẻo quên.

Nói đoạn quay sang bảo quân lính hành binh. Quân lính vâng lệnh cởi áo tên cướp, mang đao xông đến. Kha-lâm thấy vậy, vội vàng vác gói quay đi. Đi được vài bước, bỗng nghe có tiếng quát lạ ở phía sau, đoán chắc là tên cướp đã bị đứt đầu, mà cuống họng vọt ra tiếng đó. Được một lát, thì mấy tên lính đã cưỡi ngựa đi lướt qua mặt Kha-lâm, có một tên tay cầm thanh đao, còn dính bết be những máu. Kha-lâm thấy vậy, kinh-ợ rùng rờ, rần-rần hai hàng nước mắt, cho là cõi đời có bao nhiêu truyện đáng ghê, nhưng cũng không rõ đáng ghê về quân giặc cướp, hay là đáng ghê cho kẻ quyền hành.



## CHƯƠNG THỨ NĂM

Bấy giờ bóng nguyệt đã lên, Kha-lâm đã mệt đi đến một ngôi hàng ở Lâm-đắc-hách ty-thắc. Ngôi hàng tuy dài rộng nhưng thấp lụp-xụp, trước cửa có hai bó đuốc sáng trưng để soi đường đi lại, trên cửa sổ cũng treo một lá cờ bán rượu, gió bay phấp-phới phấp-phả. Kha-lâm bước vào cửa, thấy vách nhà toàn ghép bằng ván, có những khe hở soi hé ánh sáng ra ngoài.



ENSEIGNEMENT. PRIMAIRE, PRIMAIRE SUPÉRIEUR ET SECONDAIRE

# LYCÉE LIBRE HONG-BANG

70 RUE JULES FERRY - HANOI

là Trường Tư to nhất : (Ở Đông-Pháp chỉ trường này được phép mở đến ban Tú-Tài) nhà to sân rộng, mở đủ các lớp: lớp giầy riêng về Triết-học, lớp giầy theo lối gửi thư

*Có phòng thí nghiệm, Có thư viện xem sách, Có nhận cả lưu học sinh. Tiền học không lĩnh đắt, Giáo sư rất có danh tiếng. Quản-Đốc : M. Leuret Cử nhân khoa Văn-Chương Triết học, đã ra công đào luyện cho bọn Thiếu niên bên Pháp trong 30 năm giờ.*

Khi làm chánh sở Cứu-Tế Đông-Pháp đã diễn thuyết hơn 100 lần và đã thành lập được nhiều họ Cứu-Tế trong Nam và ngoài Bắc, các lớp nghỉ hè có đủ và đã khai giảng từ ngày 27 Juin 1932

**Ai hỏi thử lệ đinn tem giả lời.**

## Thế nào là

### « Phòng-tích »

Bệnh phòng tích dân ông, dân bà, sức lực kém thường hay bị, từ 25 đến 50 mươi tuổi hay bị lắm. 1- Vì cơm no rượu say với ham tình dục. 2- Ăn xong đi ngủ hay đi tắm ngay nên thụ bệnh, gọi là phong tích. Khi làm bệnh thấy đầy hơi, tức cổ, tức ngực, cơm không muốn ăn, ăn thì ợ, thường đau bụng đau lưng, chân tay mỏi mệt. Bị lâu na o, sắc mặt vàng, da bụng gầy. Mỗi uống 1, 2 liều, lâu 4, 5 liều Phòng Tích thần được. Con Chim không công phạt, đứng bệnh ắt thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Mỗi liều chia hai bộn uống, giá 0p40.

### VŨ-ĐÌNH-TÂN

178 bis, Route Lach-Tray, Haiphong

ÁN-TỬ KIM-TIÊN NĂM 1926



### CÁC NƠI ĐẠI LÝ

Hanoi : M. Hiền, 22 bis, phố Huế ; Trần Văn Huân 99, phố Mới, Quảng Tiến Kỳ, 44 phố Hàng Lọng Nguyễn-Ngọc-Linh, 25 phố Hàng Bông - Hà-dông  
Hiệu Nam-Thọ, chợ Bưởi ; Bảo-Châu, Phố, phố Bruxelles : Hàng-Phong ở Chợ Lớn - Nam-Định ;  
Hiệu Ích-Sinh - Đường 19, Phố khách Hưng-Lang 19 Hàng Tinh - Hải-đương ; Hiệu Chí-Lan 41 Đông thị - Bạc-ninh ; Vinh-Sinh 162 Tiền-an - Sơn-tai ;  
Vạn-Thành 47, Hậu Vinh - Hải-phong ; hiệu Nam-Tân, bán sách vở, 48, phố Bonnal - Vinh ; Sinh-Huy phố gare - Huế, Vinh-Tường 49 Gia-long  
Saigon Hưng-Vượng 107 d'Espagne.

Các tỉnh trong ba kỳ có đại lý bán cả

## NHÀ HỘ SINH

# NGUYỄN - THI - DOAN

53, PHỐ HÀNG TRỐNG HANOI

MỞ ĐA LÂU NĂM

## BÀ ĐỖ :

Có bằng tốt nghiệp trường thuốc Đông Dương  
Đã làm việc hơn mười năm ở các nhà thương như Bắc kỳ

*Công việc cần thận và có quan Đốc tay trông nom*

## Xin chú ý !! Xin chú ý !!

### HOANG HẬU BẢO SẢN CAO

Thuốc này chỉ phòng bị cho đàn bà, sau khi mới đẻ khỏi sinh sự chừng nguy-hiểm, vì nó khử cơn huyết sản đau rất thần diệu, nó cũng ngự các khí phong hàn thì thấp không còn nhọt được, người nào có uống nó chẳng cần chi ăn cay uống đắng, xông hơi chi cả, mà cũng đỡ da thâm tím, phàm đàn bà sau khi sinh sản uống cao Bảo-Sản của bà chánh Ngy-u Mat-en-ai-Lan làm cho Hoàng Hậu uống, mà ông Đàng-Nghị, chủ nhà thuốc Vệ-Sau-Bưong đã làm đến thấy hiệu nghiệm. Cách dùng chi nó trong bài Gia mỗi 2p90.

Có bán tại :

MINH GIANG-THƠ QUẢN DƯỢC PHÒNG

LÊ-TẤT GIANG chủ nhân

PHAN THIẾT - 2, Rue de Đông-Khánh (ANNAM)

# PHAN-BA-CAN

82. Rue du Chevre Hanoi  
TÉLÉPHONE : 812

FABRIQUE DE COURONNES  
MORTUAIRES EN PERLES  
MONTAGE ARTISTIQUE ET  
HAUTE -- NOUVEAUTÉ

Maison la plus impor-  
tante la plus ancienne  
et la plus réputée.

# HIỆU GIA-HỘI

Số nhà 13, phố hàng Rươi  
HANOI GIẤY NÓI SỐ 715

BÁN SẮT VÀ  
SI-MĂNG (CIMENT)

Mua nhiều  
có giá hời

III CÁC BÀ LỊCH XỬ NÊN CÓ



HOA TÀI VÀ NHẪN KIM CƯƠNG III  
III ĐỒ NỮ TRANG NGỌC THẠCH

BĂNG PLATINE  
PLATOR  
OR



TẠI HIỆU THINE-SENG 44 HÀNG-TRÔNG HANOI

MỘT HIỆU VÀNG BẠC ■ ■ ■ ■

■ ■ ■ ■ ■ TO NHẤT BẮC-KỶ

**MỘT-CƠ-QUAN:** Chuyên khảo cứu về những cách phòng nạn cháy.  
Thực hành cách phòng nạn ấy theo phương pháp riêng

**RẤT HIỆU NGHIỆM**

CHỦ NHẤT NÀO CŨNG CÓ THỬ MÁY CỨU HÒA Ở BẢN-HIỆU ĐỀ TỜ RÕ  
SỰ HIỆU NGHIỆM CỦA MÁY :

**KNOCK - OUT**

**PIERRE JACOMET**

Đại lý độc quyền máy cứu Hỏa «Knock Out»  
chuyên môn về cách ngăn phòng nạn cháy.  
29. Phố Đồng Khánh phiên tin : Jacomet Hanoi  
Giấy nói 617 R. C. Hanoi 394

Ai muốn hỏi ban điều gì về cách ngăn  
phòng nạn cháy, bản Hiệu đề rõ  
nghehà chỉ rõ.

